

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở phục vụ tái định cư,
bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong
thời gian thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư
trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 -2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ các Luật: Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Nhà ở ngày 25/11/2014; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở; số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP; số 69/NĐ-CP ngày 15/7/2021 Về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ; số 07/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 và Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND Thành phố: số 20/NQ-HĐND thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 thành phố Hà Nội;

Căn cứ Chương trình 03-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về Chính trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3627/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 293/TTr-SXD(PTĐT) ngày 26/10/2022,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong thời gian thực hiện dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025 và 08 Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Thành ủy; (để b/cáo)
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Các Sở: XD, KHĐT, QHKT, TNMT, TC, YT;
- Ban QLDA ĐTXD CTDD TPHN, Quỹ ĐTP TP, Bộ Tư lệnh Thủ đô;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUBTP: CVP, PCVP V.T.Anh, TH, ĐT;
- CGTĐTTP (để đăng tải công khai);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Đức Tuấn

KẾ HOẠCH

Phát triển nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong thời gian thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 -2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4962/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND thành phố Hà Nội)

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH KẾ HOẠCH

Căn cứ các quy định của Luật Đất đai 2013 (Điều 85), Nghị định số 47/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (Điều 26), Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố, Thành phố phải chuẩn bị quỹ nhà ở tái định cư để phục vụ cho các dự án đầu tư có giải phóng mặt bằng trên địa bàn Thành phố.

Căn cứ quy định Nghị định số 69/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ (Điều 23), Thành phố có trách nhiệm chuẩn bị quỹ nhà để bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong thời gian thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư.

Căn cứ Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030 đã được phê duyệt, trong đó đã xác định các giải pháp để phát triển quỹ nhà tái định cư.

Do đó việc xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong thời gian thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 là hết sức cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

2.1. Mục đích

- Cụ thể hóa mục tiêu phát triển nhà ở tái định cư từng năm, giai đoạn 2021 - 2025 thuộc Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3627/QĐ-UBND ngày 03/10/2022.

- Xác định vị trí, khu vực, diện tích đất phát triển nhà ở; số lượng dự án đầu tư xây dựng nhà ở, số lượng nhà ở, tổng diện tích sàn nhà ở cần đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư; nguồn vốn huy động để phát triển nhà ở tái định cư; thời gian triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư giai đoạn 2021 - 2025.

- Tạo lập quỹ nhà tái định cư có sẵn phục vụ nhu cầu tái định cư cho các dự án đầu tư có giải phóng mặt bằng trên địa bàn Thành phố trong giai đoạn 2021-2025 và các giai đoạn tiếp theo.

- Tạo lập quỹ nhà ở tạm thời để bố trí cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong thời gian thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 69/2021/NĐ-CP.

2.2. Yêu cầu

- Phù hợp nội dung Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3627/QĐ-UBND

ngày 03/10/2022, phù hợp nhu cầu và khả năng đáp ứng thực tế về nhà ở tái định cư, nguồn vốn từ ngân sách trong quá trình phát triển nhà ở của Thành phố; Đảm bảo tuân thủ pháp luật về nhà ở, phù hợp quy hoạch, kế hoạch chuyên ngành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của thành phố Hà Nội đã ban hành.

- Phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố từng năm và theo giai đoạn Kế hoạch.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Thực trạng quỹ nhà tái định cư

Giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn Thành phố có **40** dự án đầu tư xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư với **14.916** căn hộ tương đương khoảng **1.189.500** m² sàn, trong đó:

- 19 dự án đầu tư đã hoàn thành với 371.800 m² sàn, 4.684 căn hộ (12 dự án đầu tư vốn ngân sách, 03 dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại có quỹ nhà tái định cư phải bàn giao cho Thành phố, 04 dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đặt hàng);

- 21 dự án đầu tư đang triển khai, đã có quyết định chủ trương đầu tư với khoảng 817.700 m² sàn, 10.232 căn hộ (09 dự án đầu tư vốn ngân sách, 02 dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn xã hội hóa, 10 dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đặt hàng).

(Chi tiết tại Phụ lục 1, 2 kèm theo)

2. Khả năng khớp nối tiến độ của quỹ nhà tái định cư đang triển khai với các dự án đầu tư có giải phóng mặt bằng đã được bố trí:

Hiện nay trên địa bàn Thành phố có 21 dự án đầu tư đang triển khai gồm: 09 dự án đầu tư vốn ngân sách, 02 dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn xã hội hóa, 10 dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đặt hàng với khoảng 10.232 căn hộ. Qua rà soát việc bố trí tái định cư tại 15 dự án đầu tư có khả năng hoàn thành giai đoạn 2021-2025, có:

- 06¹ dự án đầu tư đã bố trí tái định cư có tiến độ xây dựng dự án đầu tư nhà ở tái định cư cơ bản phù hợp với tiến độ dự kiến sử dụng quỹ nhà của các dự án đầu tư giải phóng mặt bằng;

- 06² dự án đầu tư đã bố trí tái định cư có tiến độ xây dựng dự án đầu tư nhà ở tái định cư chậm hơn so với tiến độ dự kiến sử dụng quỹ nhà của các dự án đầu tư có giải phóng mặt bằng;

- 03³ dự án đầu tư quỹ nhà chưa có phương án bố trí tái định cư.

¹ Dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư phục vụ nhu cầu di dân giải phóng mặt bằng của Thành phố tại phường Thượng Thanh, quận Long Biên (ô đất NO-15 và NO-16); Dự án tổ hợp văn phòng và nhà ở Housinco Tân Triều; Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư và nhà ở thấp tầng tại ô đất ký hiệu B10/ODK3 thuộc phường Yên Sở, quận Hoàng Mai; Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư (xây dựng nhà ở cao tầng) tại ô đất ký hiệu C13/DDI thuộc phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng khu di dân Đền Lừ III (giai đoạn 1), quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng tại ô đất số 1 thuộc dự án Khu nhà ở bán và xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm.

² Dự án Khu tái định cư Xuân La phục vụ xây dựng khu đô thị mới Tây Hồ Tây (nhà CT1, CT2); Dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư cao tầng phục vụ di dân giải phóng mặt bằng - N01 tại ô đất D17 khu đô thị mới Cầu Giấy; Dự án đầu tư xây dựng nhà Tái định cư tại phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội (phục vụ công tác GPMB Công viên Tuổi trẻ Thủ đô) (nhà B, C); Dự án xây dựng khu tái định cư Nam Trung Yên phần xây dựng nhà ở và HTXH thiết yếu - Giai đoạn 1 (nhà 30T1, 30T2); Công trình xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư N01 thuộc Dự án Khu nhà ở Ecohome 3 tại ô đất ký hiệu B11-HH2 khu Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm.

Do đó để đảm bảo có quỹ nhà tái định cư đã bố trí cho các dự án đầu tư có giải phóng mặt bằng, giai đoạn 2021-2025 Thành phố cần tập trung hoàn thành 15 dự án đầu tư có khả năng hoàn thành giai đoạn 2021-2025.

(Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo)

3. Nhu cầu phát triển nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong thời gian thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 và khả năng đáp ứng

3.1. Nhu cầu tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời:

Tổng nhu cầu tái định cư giai đoạn 2021-2025: **16.186** căn⁴, tương đương khoảng 1.294.880 m² sàn nhà ở.

- Giảm trừ (do quỹ nhà đã hoàn thành chưa bố trí và tỷ lệ người dân nhận hỗ trợ bằng tiền tự lo tái định cư):

+ **558** căn tại các quỹ nhà hiện đã hoàn thành nhưng chưa có phương án sử dụng⁵, tương đương khoảng 44.640 m² sàn nhà ở.

+ **9.711** căn dự kiến sẽ nhận hỗ trợ bằng tiền (khoảng 60% tổng nhu cầu: 16.186 căn * 60% = 9.711 căn) tương đương khoảng 776.880 m² sàn nhà ở (*Hệ số này đã được 12/12 quận và 03/03 Ban của Thành phố thống nhất, theo thống kê của các đơn vị về nhu cầu người dân nhận hỗ trợ tiền, trung bình từ năm 2017 đến nay khoảng 60% người dân nhận tiền theo Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của UBND Thành phố trong tổng số các phương án được phê duyệt*).

Tổng số sau khi giảm trừ là: **5.917** căn, tương đương khoảng 473.360 m² sàn nhà ở (5.917 căn = 16.186 - 558 - 9.711).

- Cộng thêm **1.200** căn hộ dự kiến phục vụ nhu cầu bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong thời gian thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn Thành phố, tương đương khoảng 91.200 m² sàn nhà ở.

Do đó, chỉ tiêu phát triển nhà ở tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong thời gian thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025: **7.117** căn, tương đương khoảng 564.560 m², làm tròn 560.000 m² sàn nhà ở (7.117 căn = 5.917+1.200).

3.2. Khả năng đáp ứng:

Giai đoạn 2021-2025, có 15 dự án đầu tư xây dựng phát triển nhà ở tái định cư đang triển khai (09 dự án đầu tư vốn ngân sách, 01 dự án đầu tư nguồn vốn xã hội hóa, 05 dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương

⁴ Dự án xây dựng khu nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đặt hàng tại ô đất OCT3 và OCT1 thuộc Khu chức năng đô thị Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm; Dự án Khu nhà ở tái định cư tại phường Xuân La, quận Tây Hồ (nhà B); Tòa nhà tái định cư CT3 thuộc dự án Khu nhà ở tại điểm X2, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai.

⁵ Theo tổng hợp báo cáo của UBND các quận và các Ban quản lý dự án, nhu cầu tái định cư chưa bố trí giải đoạn 2021-2025 khoảng 10.875 căn hộ căn bố trí bổ sung và 5.311 căn nhu cầu tái định cư giai đoạn 2021-2025 đã được bố trí trước đó tại 21 dự án đầu tư đang triển khai, do đó nhu cầu tái định cư giai đoạn 2021-2025 của Thành phố: 16.186 căn = 10.875 căn + 5.311 căn.

⁶ 498 căn tại các dự án đầu tư bằng vốn ngân sách; 13 căn tại các dự án đầu tư nhà ở thương mại có quỹ nhà tái định cư phải bàn giao cho Thành phố; 98 căn tại 04 dự án đầu tư nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đặt hàng; giảm trừ 51 căn tại các quỹ nhà tái định cư nhỏ lẻ (trong tổng số 609 căn hộ tại các quỹ nhà tái định cư của Thành phố đã hoàn thành nhưng chưa có phương án bố trí sử dụng), các căn hộ này hoàn thành đã lâu nhưng số lượng ít nên khó bố trí do số lượng nhu cầu tái định cư tại các dự án đầu tư có GPMB đề xuất thường lớn và để đảm bảo đồng bộ tại một dự án đầu tư căn bố trí quỹ nhà tại cùng một địa điểm, trong khi hàng năm phải sử dụng ngân sách của Thành phố để thực hiện công tác bảo trì, quản lý, các căn hộ để lâu không sử dụng dẫn đến xuống cấp, do đó Sở đang đề xuất Thành phố có phương án bán đấu giá các căn hộ nêu trên.

thức đặt hàng) có khả năng hoàn thành với **5.219** căn (tương đương khoảng 418.000 m² sàn nhà ở).

Như vậy, nhu cầu tái định cư, chỗ ở tạm thời trong giai đoạn 2021-2025 của Thành phố cần đầu tư xây dựng mới là khoảng: **1.898** căn, tương đương khoảng 151.840 m² sàn nhà ở (1.898 căn = 7.117 – 5.219). Do đó, trong giai đoạn 2021-2025 nếu đầu tư mới 03 dự án đầu tư tại các khu đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng (khu đất Xây dựng nhà ở TĐC phục vụ GPMB khu di dân Đền Lừ III tại nhà CT4, CT5; khu đất xây dựng Nhà A, D phường Trần Phú, quận Hoàng Mai; khu đất 5.B1 khu Đông Hội, huyện Đông Anh) với khoảng **1.712** căn, 137.000 m² sàn nhà ở sẽ cơ bản đáp ứng nhu cầu tái định cư của Thành phố giai đoạn 2021-2025. Giai đoạn 2021-2025 dự kiến hoàn thành **6.931** căn, tương đương khoảng **555.000m²** sàn nhà ở.

Để đảm bảo có sẵn quỹ nhà chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 gói đầu phục vụ nhu cầu tái định cư cho các dự án đầu tư có giải phóng mặt bằng trên địa bàn Thành phố trong giai đoạn tiếp theo (sau năm 2025) và dự phòng quỹ nhà phục vụ bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong thời gian thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư theo quy định Luật Nhà ở, Nghị định số 69/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và của Thành phố, cần chuẩn bị đầu tư 01 dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư (Khu đất tại điểm X1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ).

(chi tiết nhu cầu tái định cư tại Phụ lục 4, 5 kèm theo)

4. Kế hoạch phát triển nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong thời gian thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025

4.1. Mục tiêu phát triển nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong thời gian thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư:

Căn cứ thực trạng triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư đang triển khai có tiến độ hoàn thành giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch phát triển nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong thời gian thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2025 đạt khoảng 555.000 m² sàn nhà ở, trong đó:

| Kế hoạch các năm | Diện tích sàn nhà tái định cư (m ²) |
|------------------|---|
| Năm 2021: | 32.000 |
| Năm 2022: | 99.000 |
| Năm 2023: | 95.000 |
| Năm 2024: | 108.000 |
| Năm 2025: | 221.000 |
| Tổng | 555.000 |

4.2. Kế hoạch phát triển nhà ở:

- Đối với 21 dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư đang triển khai với khoảng 817.700m² sàn nhà ở:

+ Tập trung hoàn thành 15 dự án đầu tư với khoảng 417.500 m² sàn nhà ở có khả năng hoàn thành giai đoạn 2021 - 2025.

+ Đôn đốc, rà soát việc tiếp tục triển khai 06 dự án đầu tư dự kiến hoàn thành sau năm 2025 với khoảng 400.200 m² sàn nhà ở.

(Chi tiết tại Phụ lục 6 kèm theo).

- Bố trí vốn ngân sách để thực hiện mua lại một số quỹ nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đặt hàng và hoàn trả kinh phí xây dựng tại một số dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại có quỹ nhà tái định cư phải bàn giao cho Thành phố.

(Chi tiết tại Phụ lục 7 kèm theo).

- Đầu tư xây dựng mới 04 dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư với tổng diện tích đất khoảng 5,4 ha, 3.617 căn hộ, tương đương 289.360 m² sàn nhà ở; trong đó 03 dự án đầu tư dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 với 1.712 căn, tương đương khoảng 136.960 m² sàn nhà ở.

(Chi tiết tại Phụ lục 8 kèm theo).

- Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, hàng năm Thành phố tiếp tục rà soát, đánh giá cụ thể nhu cầu tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong thời gian thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn Thành phố Hà Nội để đề xuất lộ trình, mô hình đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư phù hợp thực tế hoặc thực hiện mua lại các quỹ nhà ở thương mại, sử dụng quỹ nhà ở xã hội để tạo lập quỹ nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời theo quy định để điều chỉnh Kế hoạch này cho phù hợp.

5. Nhu cầu vốn và dự kiến nguồn vốn phát triển nhà ở

5.1. Nhu cầu vốn

Dự kiến vốn để hoàn thành phát triển nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong thời gian thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố trong giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 5.251,8 tỷ đồng.

5.2. Dự kiến nguồn vốn

5.2.1. Nguồn vốn ngân sách

a) Khoảng 458 tỷ đồng để đầu tư xây dựng mới 01 dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư dự kiến hoàn thành giai đoạn 2021-2025, cụ thể: Dự án đầu tư xây dựng nhà tái định cư tại phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội (phục vụ công tác GPMB Công viên Tuổi trẻ Thủ đô) (khối Nhà A, D).

b) Khoảng 3,794 tỷ đồng để lập đề xuất chủ trương đầu tư và tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư 03 dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư, gồm:

+ Dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng khu di dân Đền Lừ III (giai đoạn 1), quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (nhà CT4, CT5): khoảng 1,088 tỷ đồng.

+ Dự án đầu tư xây dựng khu di dân tái định cư giải phóng mặt bằng tại điểm X1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ: khoảng 1,175 tỷ đồng.

+ Dự án đầu tư xây dựng nhà chung cư cao tầng tại lô đất 5.B1 Khu tái định cư Đông Hội, huyện Đông Anh: khoảng 1,531 tỷ đồng.

c) Thành phố bố trí vốn ngân sách để mua lại các căn hộ phục vụ tái định cư tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại đặt hàng tái định cư và hoàn trả chi phí xây dựng các căn hộ phải bàn giao lại cho Thành phố tại một số dự án đầu tư xây

dựng nhà ở thương mại có quỹ nhà tái định cư phải bàn giao cho Thành phố (*Chi tiết tại Phụ lục 7 kèm theo*).

5.2.2. Vốn huy động xã hội (ngoài ngân sách)

Đầu tư xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong thời gian thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố bằng nguồn vốn xã hội hóa của các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về cơ chế, chính sách:

- Rà soát, nghiên cứu để điều chỉnh, sửa đổi và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn các quy định của pháp luật liên quan công tác giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư của Thành phố: Luật Đất đai 2013 (Điều 85), Nghị định số 47/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (Điều 26), Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố. Xây dựng các quy định để nâng cao chất lượng nhà ở tái định cư.

- Có cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong các khu nhà ở tái định cư tập trung theo hướng văn minh, hiện đại nhằm đảm bảo chất lượng cuộc sống và giảm giá thành nhà ở cho người dân.

- Tăng cường hiệu quả và tính công khai, minh bạch trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư thông qua phương thức đấu thầu.

- Tăng cường giám sát, áp dụng các chế tài để đảm bảo chủ đầu tư thực hiện đúng những cam kết, nghĩa vụ, nội dung được phê duyệt trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư.

- Tăng cường thực hiện quản lý sau đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư, ban hành các quy chế quản lý cũng như quy định về việc bàn giao, tiếp nhận, bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong phạm vi dự án đầu tư.

2. Về đảm bảo hiệu quả việc sử dụng quỹ nhà phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong thời gian thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư:

Để đảm bảo chất lượng nhà ở cho các hộ dân và giảm chi phí bảo hành, sửa chữa công trình chống xuống cấp:

- Trường hợp quỹ nhà phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời đã hoàn thành, để lâu chưa sử dụng, thực hiện tổ chức bán đấu giá để thu hồi vốn ngân sách và đảm bảo chất lượng nhà ở cho các hộ dân.

- Cân đối tiến độ các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư đồng bộ với quá trình bồi thường, hỗ trợ tái định cư giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư hạ tầng trọng điểm của Thành phố.

- Trên cơ sở bản vẽ thiết kế và vị trí công trình dự án đầu tư nhà tái định cư, Sở Xây dựng cân đối, trình UBND Thành phố bố trí quỹ nhà tái định cư phục vụ nhu cầu tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời của các dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư. Trong quá trình triển khai thực hiện, UBND cấp huyện và các chủ đầu tư dự án đầu tư có trách nhiệm thường xuyên rà soát, báo cáo về tiến độ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, xác định nhu cầu tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời thực tế của người dân để Sở Xây dựng

có phương án bố trí quỹ nhà tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho phù hợp, đảm bảo hiệu quả sử dụng quỹ nhà được bố trí.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân nhận tiền hỗ trợ để tự lo tái định cư tại các dự án đầu tư có giải phóng mặt bằng trên địa bàn Thành phố, các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư cũ nhận tiền để tự lo chỗ ở tạm thời trong thời gian thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư thay cho việc Thành phố phải bố trí tái định cư, chỗ ở tạm thời.

- Đối với các huyện dự kiến đề xuất lên thành cấp cao hơn (quận, Thành phố) khẩn trương rà soát danh quỹ đất xây dựng nhà ở tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn.

3. Về đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư:

3.1. Đối với các dự án đầu tư dự kiến hoàn thành giai đoạn 2021-2025:

Đề đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu diện tích sàn nhà ở tái định cư theo Kế hoạch, giao các Sở, ngành Thành phố, UBND các quận, chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư thực hiện:

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp Bộ Tư lệnh Thủ đô, UBND quận, huyện (nơi có dự án đầu tư) khẩn trương hoàn thành việc tiếp nhận, bàn giao hoàn trả lại các cơ sở thu dung, điều trị người bệnh Covid-19 tại các dự án đầu tư nhà ở tái định cư theo chỉ đạo của Thành phố tại Thông báo số 465/TB-VP ngày 15/9/2022.

a) Dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách:

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Thành phố Hà Nội (trước đây là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố Hà Nội), đơn vị chủ đầu tư:

+ Đối với Dự án đầu tư xây dựng nhà tái định cư tại phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội (phục vụ công tác giải phóng mặt bằng Công viên Tuổi trẻ Thủ đô) (nhà B, C): Chủ động phối hợp với cơ quan có thẩm quyền hoàn thành nghiệm thu, đảm bảo đủ điều kiện đưa công trình vào sử dụng, hoàn thành trong quý I/2023.

+ Đối với Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư Xuân La phục vụ xây dựng khu đô thị mới Tây Hồ Tây (nhà CT1, CT2): Chủ động phối hợp với cơ quan có thẩm quyền hoàn thành nghiệm thu hạng mục PCCC và các hạng mục khác theo quy định, đảm bảo đủ điều kiện đưa công trình vào sử dụng, hoàn thành trong quý I/2023.

- UBND quận Hoàng Mai (đơn vị Chủ đầu tư):

+ Đối với Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư (xây dựng nhà ở cao tầng) tại ô đất ký hiệu C13/DD1 thuộc phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội: Chủ động phối hợp với cơ quan có thẩm quyền hoàn thành nghiệm thu hạng mục PCCC và các hạng mục khác theo quy định, đảm bảo đủ điều kiện đưa công trình vào sử dụng, hoàn thành trong quý I/2023.

+ Đối với Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư và nhà ở thấp tầng tại ô đất ký hiệu B10/ODK3 thuộc phường Yên Sở, quận Hoàng Mai: Liên hệ, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư để được bố trí vốn; báo cáo Sở Xây dựng về điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền hoàn thành nghiệm thu hạng mục PCCC và các hạng mục khác theo quy định, đảm bảo đủ điều kiện đưa công trình vào sử dụng, hoàn thành trong năm 2023.

- UBND quận Bắc Từ Liêm (đơn vị Chủ đầu tư): Chủ động phối hợp với cơ quan có thẩm quyền hoàn thành nghiệm thu hạng mục PCCC, xả thải và các hạng mục

khác theo quy định, đảm bảo đủ điều kiện đưa công trình vào sử dụng tại *Dự án đầu tư xây dựng nhà ở di dân giải phóng mặt bằng tại ô đất CT4 khu tái định cư tập trung quận Bắc Từ Liêm*, hoàn thành trong quý II/2023.

- UBND quận Cầu Giấy (đơn vị Chủ đầu tư): khẩn trương hoàn thành thi công xây dựng; chủ động phối hợp với cơ quan có thẩm quyền hoàn thành nghiệm thu hạng mục PCCC và các hạng mục khác theo quy định tại *Dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư cao tầng phục vụ di dân giải phóng mặt bằng - N01 tại ô đất D17 khu đô thị mới Cầu Giấy*, đảm bảo đủ điều kiện đưa công trình vào sử dụng theo tiến độ được phê duyệt.

b) Dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách:

+ *Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư Nam Trung Yên phần xây dựng nhà ở và HTXH thiết yếu - Giai đoạn I (nhà 30T1, 30T2)*: Tổng Công ty Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội chủ động phối hợp với cơ quan có thẩm quyền hoàn thành nghiệm thu, đảm bảo đủ điều kiện đưa công trình vào sử dụng, hoàn thành trong quý IV/2022.

+ *Dự án đầu tư xây dựng tổ hợp văn phòng và nhà ở Housinco Tân Triều*: Công ty cổ phần Tập đoàn Housinco chủ động phối hợp với cơ quan có thẩm quyền hoàn thành nghiệm thu, đảm bảo đủ điều kiện đưa công trình vào sử dụng, hoàn thành trong quý IV/2022.

+ *Công trình nhà N01 thuộc Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư tại ô đất B11-HH2 khu Bắc Cổ Nhuế - Chèm (Ecohome 3)*: Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Thủ đô khẩn trương thi công xây dựng công trình đảm bảo tiến độ Nhà đầu tư đã cam kết và đã được UBND Thành phố phê duyệt.

+ *Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đặt hàng tại ô đất OCT3 và OCT1 thuộc Khu chức năng đô thị Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm; Tòa nhà tái định cư CT3 thuộc dự án đầu tư Khu nhà ở tại điểm X2, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai*: Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn Nhà đầu tư điều chỉnh dự án đầu tư. Nhà đầu tư có trách nhiệm chủ động phối hợp các Sở, ngành Thành phố hoàn thành các thủ tục đầu tư, triển khai thi công xây dựng đảm bảo tiến độ được phê duyệt.

3.2. Đối với các dự án đầu tư dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025:

Để đảm bảo sẵn quỹ nhà phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho các giai đoạn tiếp theo, giao các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng và các Sở, ngành có liên quan tham mưu, đề xuất về việc: (i) điều chỉnh dự án đầu tư để tiếp tục triển khai một phần dự án đầu tư theo cơ chế đặt hàng nhà ở thương mại để tạo lập quỹ nhà ở tái định cư đã được UBND Thành phố chấp thuận tại 02 dự án đầu tư⁶; bố trí vốn ngân sách để mua lại quỹ nhà tái định cư sau khi dự án đầu tư hoàn thành (ii) thủ tục chấm dứt hoạt động dự án đầu tư, thu hồi đất, phương án đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng đất trong trường hợp Thành phố thu hồi và tiếp quản dự án đầu tư tại 01 dự án đầu tư⁷; (iii) điều chỉnh dự án đầu tư để thực hiện theo mục tiêu ban đầu tại 02 dự án đầu tư⁸.

6 Dự án nhà ở thương mại phục vụ tái định cư tại các ô đất ký hiệu CT1, CT4 thuộc khu chức năng đô thị Vĩnh Hưng - Thanh Trì; Dự án nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng tại các ô đất CT3, CT4 khu TĐC Xuân La, quận Tây Hồ.

7 Dự án xây dựng khu nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đặt hàng tại các ô đất ký hiệu CT1, CT2, CT3, CT4 thuộc khu TĐC phục vụ xây dựng KĐT mới Hà Nội; Dự án Nhà ở thấp tầng và khu nhà ở tái định cư kết hợp thương mại tại ô đất PTL, PT2 Khu đô thị mới Tây Nam hồ Linh Đàm, quận Hoàng Mai.

8 Dự án Tổ hợp nhà ở, trung tâm thương mại, siêu thị và văn phòng, ô đất A7/HH Khu đô thị mới Tây Nam Hà Nội, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy; Dự án Khu nhà ở phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng và nhà ở thương mại tại ngõ 204 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy.

V. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

- Kiểm soát tiến độ các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư và kế hoạch bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư hạ tầng trọng điểm và quá trình triển khai các dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn Thành phố để đảm bảo hiệu quả việc sử dụng quỹ nhà tái định cư.

- Kiểm soát, đôn đốc tiến độ bố trí, bàn giao quỹ nhà tái định cư trên địa bàn Thành phố để đảm bảo hiệu quả sử dụng, tránh tình trạng bỏ trống, lãng phí tài sản Nhà nước.

- Kiểm soát chặt chẽ việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư từ giai đoạn lập dự án đầu tư đến giai đoạn thi công xây dựng các công trình nhà tái định cư đảm bảo kỹ mỹ thuật, chất lượng nhà sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép dừng thực hiện Cơ chế đầu tư thí điểm đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại để tạo lập quỹ nhà ở tái định cư trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận tại Thông báo số 508/TB-VPCP ngày 31/10/2017; Nghiên cứu, xây dựng cơ chế để thực hiện bố trí nguồn vốn từ ngân sách để mua lại quỹ nhà ở tại các dự án đầu tư đã được thực hiện theo Cơ chế đầu tư thí điểm đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại để tạo lập quỹ nhà ở tái định cư để bổ sung quỹ nhà ở tái định cư của Thành phố, trước mắt ưu tiên mua lại quỹ nhà ở tại các dự án đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng, tránh rủi ro về pháp lý và tháo gỡ vướng mắc về thu hồi vốn của nhà đầu tư.

- Đa dạng hóa hình thức tạo lập quỹ nhà tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư hạ tầng trọng điểm theo quy định như sử dụng nguồn vốn ngân sách hoặc vay từ Quỹ đầu tư phát triển Thành phố; sử dụng nguồn vốn xã hội hóa, trong đó chủ đầu tư dự án được lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu; mua nhà ở thương mại, sử dụng nhà ở xã hội; ưu tiên mô hình đầu tư xây dựng nhà ở xã hội bằng nguồn vốn ngoài ngân sách phục vụ tái định cư để bổ sung vào quỹ nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời của Thành phố. Tạo điều kiện, có cơ chế ưu đãi cho các Nhà đầu tư triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư.

- rà soát quy hoạch các khu công nghiệp, khu đô thị mới, khu nhà ở chưa dành quỹ đất 20% (hoặc 25%) để xác định vị trí, quỹ đất xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch phát triển.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân nhận tiền hỗ trợ để tự lo tái định cư tại các dự án đầu tư giải phóng mặt bằng trên địa bàn Thành phố, các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư cũ nhận tiền để tự lo chỗ ở tạm thời trong thời gian thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư thay cho việc Thành phố phải bố trí tái định cư, chỗ ở tạm thời.

- Đối với các huyện dự kiến đề xuất lên thành cấp cao hơn (quận, Thành phố) khẩn trương rà soát dành quỹ đất xây dựng nhà ở tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn.

- Định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý), 6 tháng (trước ngày 25 tháng thứ 5), 12 tháng (trước ngày 05 tháng 12), các sở ngành, cơ quan đơn vị liên quan có trách nhiệm rà soát, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, gửi cơ quan Thường trực thực hiện Kế hoạch để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng

1.1. Là cơ quan thường trực thực hiện Kế hoạch, có trách nhiệm đôn đốc UBND các quận, huyện, thị xã và các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện Kế hoạch này, gửi Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố định kỳ hàng năm để chỉ đạo thực hiện; tổ chức sơ kết (dự kiến vào quý IV năm kế hoạch) và tổng kết vào năm cuối của Kế hoạch này; đăng tải công khai kế hoạch này trên Cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

1.2. Định kỳ chủ trì rà soát, báo cáo UBND Thành phố cập nhật dự án đầu tư xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư vào Danh mục và điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ các dự án đầu tư đã có trong Danh mục dự án đầu tư kèm theo Kế hoạch này.

1.3. Xây dựng phương án mua nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong thời gian thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại đặt hàng tái định cư, nhà ở thương mại hoặc sử dụng nhà ở xã hội để trình UBND Thành phố xem xét, quyết định.

1.4. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, xây dựng cơ chế thực hiện bố trí nguồn vốn ngân sách để mua lại một số quỹ nhà ở tại các dự án đầu tư đã được thực hiện theo Cơ chế đầu tư thí điểm đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại và hoàn trả chi phí xây dựng tại một số dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại có quỹ nhà tái định cư phải bàn giao cho Thành phố.

1.5. Sau khi UBND Thành phố phê duyệt Phương án mua nhà tái định cư, giao Ban Quản lý các công trình nhà ở và công sở - Sở Xây dựng ký kết hợp đồng mua bán nhà ở với chủ đầu tư dự án đầu tư và thanh toán tiền mua nhà cho các chủ đầu tư, tổ chức quản lý quỹ nhà tái định cư theo quy định của pháp luật.

1.6. Chủ trì, phối hợp cùng các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu cơ chế đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phục vụ tái định cư, trong đó chủ đầu tư dự án đầu tư được lựa chọn thông qua đấu thầu tại một số dự án đầu tư; báo cáo, đề xuất UBND Thành phố.

1.7. Rà soát, tổng hợp các căn hộ đã hoàn thành, để lâu chưa sử dụng tại quỹ nhà tái định cư đầu tư từ nguồn vốn ngân sách và nguồn vốn khác, gửi Sở Tài chính để tham mưu, đề xuất UBND Thành phố phương án đấu giá theo quy định hoặc đề xuất UBND Thành phố chuyển sang làm nhà ở xã hội bổ sung vào quỹ nhà ở xã hội còn thiếu của Thành phố.

2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc

2.1. Chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện rà soát quỹ đất 20% (hoặc 25%) trong các đồ án quy hoạch phân khu/quy hoạch chi tiết có liên quan để xác định cụ thể vị trí, địa điểm, quy mô diện tích đất phát triển nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong thời gian thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư.

2.2. Thực hiện các giải pháp liên quan công tác quy hoạch kiến trúc và các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

3.1. Căn cứ Kế hoạch phát triển nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong thời gian thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư của Thành phố, đưa chỉ tiêu phát triển nhà ở tái định

cư của Thành phố vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định. Đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong các khu nhà ở tái định cư tập trung theo hướng văn minh, hiện đại.

3.2. Kiểm soát các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư từ giai đoạn lập dự án đầu tư đến giai đoạn thi công xây dựng. Rà soát, hướng dẫn Nhà đầu tư điều chỉnh tiến độ thực hiện đối với các dự án đầu tư nhà đầu tư chậm triển khai và kiểm tra, đề xuất UBND Thành phố xem xét chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư (nếu có); tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố việc bố trí vốn để hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư đang triển khai bằng nguồn vốn ngân sách theo nhiệm vụ cụ thể được giao tại Kế hoạch.

3.3. Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tham mưu, đề xuất UBND Thành phố về chi phí lập chủ trương đầu tư dự án đầu tư và nguồn kinh phí để thực hiện; phối hợp Sở Tài chính tham mưu, đề xuất UBND Thành phố về chi phí để lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư theo hình thức đấu thầu theo quy định.

3.4. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng, tham mưu cho UBND Thành phố việc bố trí nguồn vốn ngân sách để: mua lại một số quỹ nhà ở tại các dự án đầu tư đã thực hiện theo Cơ chế đầu tư thí điểm đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại và hoàn trả chi phí xây dựng tại một số dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại có quỹ nhà tái định cư phải bàn giao cho Thành phố; đầu tư xây dựng mới nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư.

3.5. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đã nêu trong mục tiêu, giải pháp của Kế hoạch này thuộc lĩnh vực quản lý, các nhiệm vụ khác được UBND Thành phố giao và theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

4.1. Rà soát các dự án đầu tư nhà đầu tư đã được giao đất nhưng chậm triển khai, vi phạm quy định của pháp luật về đất đai dẫn đến phải thu hồi dự án đầu tư, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định.

4.2. Tiếp tục rà soát, tổng hợp quỹ đất 20% (hoặc 25%) trong các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị và phối hợp Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Quy hoạch Kiến trúc, các đơn vị liên quan đề xuất bố trí thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư; đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chỉ tiêu phân bổ đất ở thực hiện Kế hoạch này.

4.3. Phối hợp cùng các Sở: Tài chính, Xây dựng và các đơn vị được Thành phố giao quản lý nhà tái định cư (*Ban quản lý các công trình nhà ở và công sở; Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội; Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà Hà Nội*) tổ chức lập Phương án đấu giá thu hồi vốn đối với các căn hộ đã hoàn thành, để lâu chưa sử dụng tại quỹ nhà tái định cư đầu tư từ nguồn vốn ngân sách và nguồn vốn khác (sau thời gian tối thiểu khoảng 24 tháng kể từ ngày Thành phố nhận bàn giao); báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định.

4.4. Phối hợp Sở Xây dựng, Sở Tài chính thẩm định phương án mua nhà ở phục vụ tái định cư tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại đặt hàng tái định cư, nhà ở thương mại để trình UBND Thành phố xem xét, quyết định.

4.5. Chủ trì cùng các cơ quan liên quan rà soát, nghiên cứu, đề xuất UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, sửa đổi các quy định của pháp luật liên quan công tác giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư của Thành phố.

4.6. Hướng dẫn kịp thời UBND cấp huyện giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư để đảm bảo thực hiện dự án đầu tư đúng tiến độ được duyệt.

4.7. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đã nêu trong mục tiêu, giải pháp của Kế hoạch này thuộc lĩnh vực quản lý, các nhiệm vụ khác được UBND Thành phố giao và theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Sở Tài chính

5.1. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong các khu nhà ở tái định cư tập trung theo hướng văn minh, hiện đại.

5.2. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, đề xuất việc bố trí nguồn vốn ngân sách để: đầu tư xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư; mua lại một số quỹ nhà ở tại các dự án đầu tư đã thực hiện theo Cơ chế đầu tư thí điểm đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại và hoàn trả chi phí xây dựng tại một số dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại có quỹ nhà tái định cư phải bàn giao cho Thành phố.

5.3. Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, đề xuất UBND Thành phố về chi phí để lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư theo hình thức đấu thầu; phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, đề xuất UBND Thành phố về chi phí lập chủ trương đầu tư dự án đầu tư và nguồn kinh phí để thực hiện theo quy định.

5.4. Phối hợp Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định phương án mua nhà ở phục vụ tái định cư để trình UBND Thành phố xem xét, quyết định.

5.5. Chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng kiểm tra giá trị quyết toán xây dựng các căn hộ tái định cư phải bàn giao cho Thành phố tại các dự án đầu tư nhà ở thương mại; tham mưu UBND Thành phố việc hoàn trả phần chi phí xây dựng theo giá trị quyết toán cho chủ đầu tư tại các quỹ nhà này theo quy định.

5.6. Chủ trì cùng các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị được Thành phố giao quản lý nhà tái định cư (*Ban quản lý các công trình nhà ở và công sở; Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội; Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà Hà Nội*) tổ chức lập Phương án đấu giá thu hồi vốn đối với các căn hộ đã hoàn thành, để lâu chưa sử dụng tại quỹ nhà tái định cư đầu tư từ nguồn vốn ngân sách và nguồn vốn khác (sau thời gian tối thiểu khoảng 24 tháng kể từ ngày Thành phố nhận bàn giao); báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định.

5.7. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đã nêu trong mục tiêu, giải pháp của Kế hoạch này thuộc lĩnh vực quản lý, các nhiệm vụ khác được UBND Thành phố giao và theo quy định của pháp luật có liên quan.

6. Sở Y tế, Bộ Tư lệnh Thủ đô:

Sở Y tế chủ trì, phối hợp Bộ Tư lệnh Thủ đô, UBND quận, huyện nơi có dự án đầu tư nhà ở tái định cư thực hiện việc tiếp nhận, bàn giao hoàn trả lại các cơ sở thu dung, điều trị người bệnh Covid-19 tại các dự án đầu tư nhà ở tái định cư; hoàn thành trong tháng 12/2022.

7. Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố:

7.1. Chủ trì đề xuất, báo cáo UBND Thành phố việc trực tiếp đầu tư hoặc cho vay vốn với lãi suất ưu đãi để thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư theo quy định.

7.2. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đã nêu trong mục tiêu, giải pháp của Kế hoạch này thuộc lĩnh vực quản lý, các nhiệm vụ khác được UBND Thành phố giao và theo quy định của pháp luật có liên quan.

8. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã:

8.1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phát triển và quản lý nhà ở trên địa bàn.

8.2. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư đảm bảo đúng nội dung, tiến độ và kế hoạch phát triển nhà ở được phê duyệt, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm, báo cáo UBND Thành phố các nội dung vượt thẩm quyền; Tổ chức triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật; lập kế hoạch đầu tư khớp nối các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội các dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư với khu vực xung quanh, báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) những tồn tại, bất cập và đề xuất giải pháp tháo gỡ để được chỉ đạo kịp thời, đồng thời gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, theo dõi.

8.3. Định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12), đăng ký nhu cầu tái định cư, nhu cầu bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong thời gian thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư, gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, đề xuất UBND Thành phố phát triển nhà ở tái định cư hoặc xây dựng phương án mua lại quỹ nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho phù hợp với mục tiêu theo Kế hoạch của Thành phố; trong đó đối với các huyện dự kiến đề xuất lên thành cấp cao hơn (quận, Thành phố) khẩn trương rà soát dành quỹ đất xây dựng nhà ở tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn.

8.4. Căn cứ vào tình hình, tiến độ giải phóng mặt bằng của dự án đầu tư, lập kế hoạch sử dụng quỹ nhà ở tái định cư theo từng quý, đảm bảo hiệu quả quỹ nhà ở tái định cư được bố trí; kiểm tra, rà soát, xác định nhu cầu tái định cư thực tế của người dân, báo cáo Sở Xây dựng để thu hồi các căn hộ không sử dụng để xem xét bố trí cho dự án đầu tư khác có nhu cầu sử dụng tránh lãng phí.

8.5. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân nhận tiền hỗ trợ để tự lo tái định cư tại các dự án đầu tư có giải phóng mặt bằng trên địa bàn Thành phố; các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư nhận tiền để tự lo chỗ ở tạm thời trong thời gian thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư.

8.6. UBND các quận: Hoàng Mai, Cầu Giấy, Bắc Từ Liêm khẩn trương thực hiện nhiệm vụ được giao tại mục 3.III Kế hoạch này.

8.7. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đã nêu trong mục tiêu, giải pháp của Kế hoạch này thuộc lĩnh vực quản lý, các nhiệm vụ khác được UBND Thành phố giao và theo quy định của pháp luật có liên quan.

9. Các nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời:

9.1. Chủ động liên hệ với Sở Xây dựng, các Sở, ngành Thành phố, UBND cấp huyện (nơi có dự án đầu tư) để cập nhật dự án đầu tư vào Kế hoạch phát triển nhà ở và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Thành phố.

9.2. Tập trung nguồn lực triển khai các dự án đầu tư đã được chấp thuận đầu tư hoặc quyết định đầu tư đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

9.3. Sau khi dự án đầu tư hoàn thành, gửi hồ sơ quyết toán đến Sở Tài chính để chủ trì tổ chức thẩm định, làm cơ sở xác định giá Thành phố mua lại tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng và hoàn trả chi phí xây dựng các căn hộ phải bàn giao cho Thành phố tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại.

9.4. Thực hiện báo cáo đánh giá đầu tư dự án đầu tư định kỳ hàng quý (3 tháng), hàng năm (trước ngày 25 tháng 10), gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, đồng thời gửi Sở Xây dựng và UBND quận, huyện, thị xã nơi có dự án đầu tư để theo dõi mục tiêu phát triển nhà ở theo Kế hoạch này, làm cơ sở báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện.

9.5. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật khi kết thúc dự án đầu tư đưa vào khai thác sử dụng và tổ chức bàn giao cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội dự án đầu tư và quản lý hành chính theo quy định về phân cấp.

10. Các nhà đầu tư dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ:

Chủ động xây dựng phương án bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong thời gian thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; báo cáo UBND cấp huyện tổng hợp, gửi Sở Xây dựng để đề xuất phát triển nhà ở phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời hoặc xây dựng phương án mua lại quỹ nhà phục vụ tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho phù hợp với mục tiêu theo Kế hoạch của Thành phố.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã chủ động đề xuất với UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung để thực hiện tốt Kế hoạch; Đồng thời báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, gửi Sở Xây dựng (cơ quan thường trực Kế hoạch) khi Thành phố tổ chức sơ kết, tổng kết Kế hoạch này./.

Phụ lục 1:
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN 2016-2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4962/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND Thành phố)

| STT | Tên Dự án | Địa điểm | Đơn vị quản lý | Diện tích sàn xây dựng (m ²) | Số căn hộ TĐC |
|---------------------|--|--|--|--|---------------|
| I Năm 2016 | | | | | |
| 1 | Nhà N026 khu đô thị Bắc Đại Kim mở rộng | quận Hoàng Mai | Ban QL công trình nhà ở và công sở | 3.548,20 | 60 |
| 2 | nhà N01 Khu đô thị Tây nam Đại học Thương mại | 7A Lê Đức Thọ, Mai Dịch, Cầu Giấy | Ban QL công trình nhà ở và công sở | 30.179,00 | 233 |
| 3 | Nhà OCT1 Bắc Linh Đàm mở rộng | quận Hoàng Mai | Ban QL công trình nhà ở và công sở | 11.016,00 | 125 |
| 4 | Nhà E Yên Hòa | quận Cầu Giấy | Ban QL công trình nhà ở và công sở | 6.892,00 | 100 |
| II Năm 2017 | | | | | |
| 5 | Nhà A14 khu đô thị Nam Trung Yên | lô đất A14 KĐT Nam Trung Yên, Cầu Giấy | Ban QL công trình nhà ở và công sở | 50.226,80 | 880 |
| 6 | Nhà CT2, CT3 Dự án xây dựng khu nhà ở cao tầng phục vụ di dân GPMB tại ao Hoàng Cầu | quận Đống Đa | Ban QL công trình nhà ở và công sở | 27.015,68 | 435 |
| 7 | Nhà CT12 Khu đô thị Vĩnh Hoàng | quận Hoàng Mai | Ban QL công trình nhà ở và công sở | 17.204,00 | 256 |
| III Năm 2018 | | | | | |
| 8 | Nhà CT2, CT3 khu đô thị Hoàng Văn Thụ | quận Hoàng Mai | Ban QL công trình nhà ở và công sở | 14.595,63 | 230 |
| 9 | Nhà N07 Khu đô thị mới Dịch Vọng | quận Cầu Giấy | Ban QL công trình nhà ở và công sở | 7.703,50 | 130 |
| 10 | Nhà A1, A2 Kim Giang | quận Thanh Xuân | Ban QL công trình nhà ở và công sở | 16.565,38 | 252 |
| 11 | Nhà C khu tái định cư Xuân La | quận Tây Hồ | Ban QL công trình nhà ở và công sở | 14.092,78 | 148 |
| 12 | Nhà H Trung Văn | quận Nam Từ Liêm | Ban QL công trình nhà ở và công sở | 1.520,00 | 19 |
| IV Năm 2019 | | | | | |
| 13 | Dự án Khu nhà ở cao tầng phục vụ giải phóng mặt bằng và kinh doanh | phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội | Công ty cổ phần kinh doanh phát triển nhà và đô thị Hà Nội | 7.775,00 | 80 |
| V Năm 2020 | | | | | |
| 14 | Tòa nhà CT3 thuộc Dự án khu đô thị mới Nghĩa Đô | khu đô thị mới Nghĩa Đô, Bắc Từ Liêm | Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 1 HN | 32.905,00 | 399 |
| 15 | Nhà ở thương mại phục vụ tái định cư tại khu X2 Đại Kim | quận Hoàng Mai | Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị - BQP | 73.266,00 | 750 |
| 16 | Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở MHD1-1 trên 02 ô đất CT5, CT6 thuộc lô đất HH tại phường Mỹ Đình 2 | quận Nam Từ Liêm | Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị - BQP | 5.150,97 | 53 |
| 17 | Dự án tòa chung cư tái định cư C1 (quỹ đất 20%), 289A Khuất Duy Tiên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy | 289A Khuất Duy Tiên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy | Công ty cổ phần xây dựng số 1 - Vinaconex 1 | 8.865,00 | 74 |
| 18 | Dự án Khu nhà ở cao tầng tại lô đất 5.B3 Đông Hội, huyện Đông Anh | nhà CT1 lô đất 5.B3 Đông Hội, huyện Đông Anh | Công ty TNHH Thăng Long | 42.115,00 | 448 |
| 19 | Dự án công trình gara ngầm, showroom, cụm chiếu phim cao cấp và chung cư một phần tái định cư tại 36 Hoàng Cầu, quận Đống Đa | quận Đống Đa | Công ty CP Tân Hoàng Cầu | 1.200,00 | 12 |
| Tổng cộng | | | | 371.835,94 | 4.684 |

Phụ lục 2:
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở TÀI ĐỊNH CƯ ĐANG TRIỂN KHAI
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 4962 /QĐ-UBND ngày 09 /12/2022 của UBND Thành phố)

| TT | Tên Dự án | Địa điểm | Đơn vị nghiên cứu lập và thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Diện tích sàn nhà ở (m ²) | Số căn hộ TDC | Tiến độ được duyệt | Tình hình triển khai |
|-------------------|---|------------------|---|---|---------------------------------------|---------------|--------------------|---|
| TỔNG CỘNG: | | | | | 817.642 | 10.232 | | |
| | | | | | 199.280 | 2.491 | | |
| 1 | Dự án đầu tư bằng nguồn vốn từ ngân sách | | | | | | | |
| 1 | Dự án đầu tư xây dựng nhà ở tài định cư phục vụ nhu cầu đi dân giải phóng mặt bằng của Thành phố tại phường Thượng Thanh, quận Long Biên (ô đất NO-15 và NO-16) | quận Long Biên | UBND quận Long Biên | 5094/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 6484/UBND-KH&ĐT ngày 09/11/2016 | 32.320 | 404 | 2019 | Đã thi công xây dựng cơ bản hoàn thành, đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng. UBND quận Long Biên đang cải tạo, sửa chữa sau khi trưng dụng làm cơ sở thu dụng, điều trị covid-19 |
| 2 | Dự án đầu tư xây dựng nhà Tài định cư tại phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội (phục vụ công tác GPMB Công viên Tuổi trẻ Thủ đô) (nhà B, C) | quận Hoàng Mai | Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp TP HN (nay là Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng TP HN) | 1570/QĐ-UBND ngày 04/4/2011 6361/QĐ-UBND ngày 23/10/2013 2949/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 1216/QĐ-UBND ngày 20/02/2017 | 28.800 | 360 | 2021 | Đã thi công xây dựng cơ bản hoàn thành, chưa được nghiệm thu đưa vào sử dụng. Chủ đầu tư chưa được bàn giao công trình sau khi trưng dụng làm cơ sở thu dụng, điều trị covid-19. |
| 3 | Dự án đầu tư xây dựng khu tài định cư (xây dựng nhà ở cao tầng) tại ô đất ký hiệu C13/DD1 thuộc phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội | quận Hoàng Mai | UBND quận Hoàng Mai | 6563/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 4576/QĐ-UBND ngày 03/10/2011 5772/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 6987/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 5516/QĐ-UBND ngày 4/10/2019 | 15.680 | 196 | 2021 | Đã thi công xây dựng cơ bản hoàn thành. Đang thực hiện thủ tục nghiệm thu PCCC |
| 4 | Dự án đầu tư xây dựng nhà ở tài định cư phục vụ giải phóng mặt bằng khu đi dân Dền Lư III (giai đoạn 1), quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội | quận Hoàng Mai | UBND quận Hoàng Mai | 3821/QĐ-UBND ngày 04/8/2010 5142/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 | 28.960 | 362 | 2019 | Đã thi công xây dựng cơ bản hoàn thành, đã nghiệm thu 02 tòa CT2, CT3, tòa CT1 chưa nghiệm thu. Chủ đầu tư chưa được bàn giao công trình sau khi trưng dụng làm cơ sở thu dụng, điều trị covid-19 |
| 5 | Dự án xây dựng nhà ở đi dân GPMB tại ô đất CT4 khu tài định cư tập trung quận Bắc Từ Liêm | quận Bắc Từ Liêm | UBND quận Bắc Từ Liêm | 6125/QĐ-UBND ngày 26/11/2009 6971/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 | 10.400 | 130 | 2021 | Đang triển khai thi công hạng mục PCCC |
| 6 | Dự án Khu tài định cư Xuân La phục vụ xây dựng khu đô thị mới Tây Hồ Tây (nhà CT1, CT2) | quận Tây Hồ | Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp TP HN (nay là Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng TP HN) | 5889/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 4336/QĐ-UBND ngày 17/7/2013, 587/QĐ-UBND ngày 30/01/2021 | 30.400 | 380 | 2021 | Đã thi công xây dựng cơ bản hoàn thành. Chưa được nghiệm thu PCCC. Chủ đầu tư chưa được bàn giao công trình sau khi trưng dụng làm cơ sở thu dụng, điều trị covid-19 |
| 7 | Dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư cao tầng phục vụ đi dân giải phóng mặt bằng - N01 tại ô đất D17 khu đô thị mới Cầu Giấy | quận Cầu Giấy | UBND quận Cầu Giấy | 5949/QĐ-UBND ngày 13/11/2009; 7145/QĐ-UBND ngày 24/12/2015; 5358/QĐ-UBND ngày 8/10/2018, 1835/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 | 23.920 | 299 | 2023 | Đã thi công xong phần thô, đang triển khai thi công phần hoàn thiện. |

| TT | Tên Dự án | Địa điểm | Đơn vị nghiên cứu lập và thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Diện tích sàn nhà ở (m2) | Số căn hộ TDC | Tiến độ được duyệt | Tình hình triển khai |
|-----------|--|---|---|---|--------------------------|---------------|--------------------|---|
| 8 | Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư và nhà ở thấp tầng tại ô đất ký hiệu B10/ODK3 thuộc phường Yên Sở, quận Hoàng Mai | quận Hoàng Mai | UBND quận Hoàng Mai | 6342/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 4688/QĐ-UBND ngày 07/10/2011 7733/UBND-KH&ĐT ngày 29/10/2015 6528/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 | 17.920 | 224 | 2021 | Đã thi công hoàn thành phần thô, đang chuyển sang thi công phần hoàn thiện, chưa nghiệm thu PCCC, vướng mắc 01 hồ chưa GPMB |
| 9 | Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở tái định cư tại phường Xuân La, quận Tây Hồ (nhà B) | quận Tây Hồ | UBND quận Tây Hồ | 4395/QĐ-UBND ngày 8/9/2010 1395/QĐ-UBND ngày 21/3/2016; 1807/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 | 10.880 | 136 | 2024 | Đang thi công phần thô |
| II | Dự án đầu tư bằng nguồn vốn khác | | | | 618.362 | 7.741 | | |
| 1 | Dự án xây dựng khu tái định cư Nam Trung Yên phần xây dựng nhà ở và HTXH thiết yếu - Giai đoạn I (nhà 30T1, 30T2) | quận Cầu Giấy | Tổng Công ty ĐT và PTN Hà Nội | 5059/QĐ-UBND ngày 14/10/2010; 3589/UBND-ĐT ngày 03/8/2020 | 60.960 | 762 | 2021 | Đã XD hoàn thành, đã nghiệm thu PCCC, chưa được nghiệm thu đưa vào sử dụng |
| 2 | Dự án tổ hợp văn phòng và nhà ở Housinco Tân Triều tại ô đất CTS, khu đô thị Tây Nam Kim Giang I, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội | Tây Nam Kim Giang I, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội | Công ty cổ phần Tập đoàn Housinco | 6018/QĐ-UBND ngày 31/10/2016, 4216/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của UBND Thành phố | 8.640 | 108 | 2021 | Đã thi công xây dựng cơ bản hoàn thành. Đang tổ chức nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng. |
| 3 | Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng tại ô đất số 1 thuộc dự án Khu nhà ở bán và xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm | quận Nam Từ Liêm | Công ty TNHH MTV Kinh doanh dịch vụ nhà HN | 1338/QĐ-UBND ngày 22/3/2019, 630/QĐ-UBND ngày 03/02/2021, 2169/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 | 9.280 | 116 | 2022 | Đang thi công hoàn thiện |
| 4 | Công trình xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư N01 thuộc Dự án Khu nhà ở Ecohome 3 tại ô đất ký hiệu B11-HH2 khu Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm | quận Bắc Từ Liêm | Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Thủ đô | 2298/QĐ-UBND ngày 14/5/2018; 3935/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 | 66.560 | 832 | 2022 | Đã thi công cơ bản đại trà. |
| 5 | Dự án xây dựng khu nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đặt hàng tại ô đất OCT3 và OCT1 thuộc Khu chức năng đô thị Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm | quận Nam Từ Liêm | Liên danh Công ty CP Đầu tư VIETASSET (đại diện CĐT) - Công ty CP Đầu tư và xây lắp Constrexim8 | 1150/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của UBND Thành phố | 60.800 | 760 | 2020 | Đã GPMB, đã có quyết định giao đất, Chủ đầu tư đang thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án |

| TT | Tên Dự án | Địa điểm | Đơn vị nghiên cứu lập và thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Diện tích sàn nhà ở (m2) | Số căn hộ TDC | Tiến độ được duyệt | Tình hình triển khai |
|----|--|--|---|---|--------------------------|---------------|--------------------|--|
| 6 | Toà nhà tại định cư CT3 thuộc dự án Khu nhà ở tại điểm X2, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai | Phường Trần Phú, quận Hoàng Mai | Tổng Công ty ĐT và PTN Hà Nội | 6490/UBND-XD ngày 05/8/2011; giao đất tại QĐ 1361/QĐ-UBND ngày 10/3/2014; 6653/QHKT-TMB-PAKT(P2) ngày 05/9/2019; QĐ điều chỉnh chủ trương đầu tư số 4270/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 | 12.000 | 150 | 2024 | Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng, chưa xây dựng. |
| 7 | Dự án Tổ hợp nhà ở, trung tâm thương mại, siêu thị và văn phòng | ô đất A7/HH Khu đô thị mới Tây Nam Hà Nội, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy | Công ty TNHH Phát triển địa ốc Hải Phong | 3836/QĐ-UBND ngày 24/6/2017, 3836/QĐ-UBND ngày 24/6/2017 của UBND Thành phố | 16.080 | 201 | 2020 | Đang thực hiện thủ tục giao đất, điều chỉnh dự án |
| 8 | Dự án Nhà ở thấp tầng và khu nhà ở tại định cư kết hợp thương mại - ô đất PT1, PT2 Khu đô thị mới Tây Nam hồ Linh Đàm. | quận Hoàng Mai | Công ty TNHH Đầu tư bất động sản Linh Đàm | 4139/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 và 1770/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND Thành phố | 43.654 | 414 | 2019 | Đã có quyết định giao đất, đã hoàn thành GPMB, đang thi công phần ngầm |
| 9 | Dự án xây dựng khu nhà ở thương mại phục vụ tại định cư theo phương thức đất hàng tại các ô đất ký hiệu CT1, CT2, CT3, CT4 thuộc khu TDC phục vụ xây dựng KĐT mới Hà Nội | phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm | LD Cty CP tập đoàn được phẩm Vimedimes, Cty CP đầu tư và phát triển đô thị Xanh và Cty CP thương mại hàng hóa quốc tế IPC | 325/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND Thành phố | 171.044 | 2072 | 2020 | Đang thực hiện công tác GPMB |
| 10 | Dự án nhà ở thương mại phục vụ tại định cư theo cơ chế đất hàng tại các ô đất CT3, CT4 khu TDC Xuân La, quận Tây Hồ | quận Tây Hồ | Công ty cổ phần đầu tư đô thị Hồ Tây | Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND Thành phố | 60.064 | 960 | 2020 | ô đất CT3 đã có quyết định giao đất, ô đất CT4 chưa được GPMB, bàn giao đất để thực hiện dự án. Nhà đầu tư đang thực hiện thi công cọc đài trà |
| 11 | Dự án Khu nhà ở phục vụ tại định cư theo cơ chế đất hàng và nhà ở thương mại tại ngõ 204 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy | ô đất số 2 tại phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy | Công ty TNHH Nhà đất Bình An | GCN đầu tư số 01121001692 ngày 21/3/2014; 528/QĐ-UBND ngày 24/01/2017; 6352/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 | 12.000 | 150 | 2020 | Đã GPMB, chưa thi công xây dựng, đang thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án. |
| 12 | Dự án nhà ở thương mại phục vụ tại định cư tại các ô đất ký hiệu CT1, CT4 thuộc khu chức năng đô thị Vinh Hưng - Thanh Trì | Thanh Trì - quận Hoàng Mai | Công ty cổ phần đô thị và hạ tầng Vinh Hưng | 288/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 của UBND TP | 97.280 | 1.216 | 2022 | Nhà đầu tư đã được giao đất ô CT1, đang thi công phần ngầm, tạm dừng thi công chờ điều chỉnh thời gian thực hiện dự án; ô CT4 chưa hoàn thành GPMB |

Phụ lục 3:
BIỂU TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KHỚP NỐI TIỀN ĐỘ GIỮA DỰ ÁN NHÀ Ở TĐC HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN 2021-2025 VỚI DỰ ÁN GPMB
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4962/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND Thành phố)

| Quỹ nhà tái định cư đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại làm nhà phục vụ tái định cư | | | | | | | Thông tin Dự án giải phóng mặt bằng được bố trí tái định cư | | | | | Đánh giá về khớp nối tiến độ giữa dự án nhà TĐC và dự án GPMB |
|--|---|----------------|---|---------------|------------------------------|-----------------|---|---------------------|----------------------------|--------------------|---|---|
| TT | Tên dự án | Địa điểm | Văn bản chủ trương đầu tư | Số căn hộ TĐC | Tiến độ được duyệt (quý/năm) | Tiến độ thực tế | Dự án | Chủ đầu tư | Số căn đã có vb chấp thuận | Tiến độ được duyệt | Dự kiến thời điểm sử dụng quỹ nhà tái định cư (quý/năm) | |
| 1 | Dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách đang triển khai_9 dự án | | | 2.491 | | | | | | | | |
| 1 | Dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư phục vụ nhu cầu di dân giải phóng mặt bằng của Thành phố tại phường Thượng Thanh, quận Long Biên (ô đất NO-15 và NO-16) | quận Long Biên | 5094/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 6484/UBND-KH&ĐT ngày 09/11/2016 | 404 | 2019 | 2021 | GPMB Đình Trung Yên, Đình Hòa Thân | UBND quận Hoàn Kiếm | 3 | 2017 | Đã hoàn thành | Cơ bản phù hợp |
| | | | | | | | GPMB 36 Nguyễn Văn Tố | UBND quận Hoàn Kiếm | 5 | | Quý III/2021 | |
| | | | | | | | GPMB Đình Hà Vĩ | UBND quận Hoàn Kiếm | 7 | | Quý III/2021 | |
| | | | | | | | Dự án xây dựng trường tiểu học Võ Thị Sáu | UBND quận Hoàn Kiếm | 60 | 2022 | 2022 | |
| | | | | | | | GPMB thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ dân tại nhà gổ số 7, 9, 10, 11, 14, 16, 17 | UBND quận Hoàn Kiếm | 98 | 2015 | Quý III/2021 | |
| | | | | | | | Dự án GPMB cải tạo HTKT xung quanh di tích Đền Bà Kiệu | UBND quận Hoàn Kiếm | 17 | 2022 | 2022 | |
| | | | | | | | Dự án chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật phố Chương Dương Độ | UBND quận Hoàn Kiếm | 30 | | Quý III/2021 | |
| | | | | | | | tác các hộ dân tại nhà gổ số 1A, Hối quán Quảng Đông 22 Hàng Buồm; GPMB tại 25 Hàng Quạt | UBND quận Hoàn Kiếm | 78 | 2018 | Quý III/2021 | |
| | | | | | | | ĐA bãi đỗ xe VPCP và các dự án nhỏ lẻ trên địa bàn quận Ba Đình | UBND quận Ba Đình | 19 | | Đã hoàn thành | |
| | | | | | | | Dự án tòa án tối cao | UBND quận Hoàn Kiếm | 3 | 2019-2020 | Quý II/2021 | |
| | | | | | | | Dự án Núi Trúc - Sơn Tây | Ban giao thông | 50 | 2020 | Quý II/2021 | |
| | | | | | | | Dự án chùa Bút Tháp | UBND quận Ba Đình | 9 | | Đã hoàn thành | |

| Quỹ nhà tái định cư đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại làm nhà phục vụ tái định cư | | | | | | | Thông tin Dự án giải phóng mặt bằng được bố trí tái định cư | | | | | Đánh giá về khớp nối tiến độ giữa dự án nhà TĐC và dự án GPMB |
|--|---|------------------|---|---------------|------------------------------|-----------------|--|-----------------------|----------------------------|--------------------|---|--|
| TT | Tên dự án | Địa điểm | Văn bản chủ trương đầu tư | Số căn hộ TĐC | Tiến độ được duyệt (quý/năm) | Tiến độ thực tế | Dự án | Chủ đầu tư | Số căn đã có vb chấp thuận | Tiến độ được duyệt | Dự kiến thời điểm sử dụng quỹ nhà tái định cư (quý/năm) | |
| | | | | | | | DA ĐTXD chỉnh trang HIKT ở đất tại ô quy hoạch E5/P1 phụ cận tuyến đường Cổ Lũnh | UBND quận Long Biên | 15 | | 2021 | |
| | | | | | | | trường THCS Ngọc Thụy | UBND quận Long Biên | 4 | | 2021 | |
| | | | | | | | xđ tuyến đường từ ô quy hoạch G7/CC's đến đường 25m phường Cư Khởi và XD tuyến đường theo quy hoạch 13,5m qua nhà văn hóa tổ 5,6 | UBND quận Long Biên | 2 | | 2021 | |
| 2 | Dự án xây dựng nhà ở di dân GPMB tại ô đất CT4 khu tái định cư tập trung quận Bắc Từ Liêm | quận Bắc Từ Liêm | 6125/QĐ-UBND ngày 26/11/2009 6971/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 | 130 | 2019 | 2023 | DA đường sắt NTL-THĐ | Ban QL. đường sắt | 37 | 2009-2027 | 2020-2025 | Tiến độ dự án nhà tái định cư chậm hơn so với nhu cầu sử dụng quỹ nhà của dự án GPMB được bố trí |
| | | | | | | | DA đường VD3 | UBND quận Bắc Từ Liêm | 6 | | Đã hoàn thành | |
| | | | | | | | Xây dựng và cải tạo 03 trạm bơm thoát nước Cổ Nhuế, Đồng Bông 1 và Đồng Bông 2, khu vực phía Tây Hà Nội tại phường Phú Đô | UBND quận Nam Từ Liêm | 4 | 2016 | 2021 | |
| | | | | | | | DA đầu tư số gd I đoạn Mai Dịch - Pháp Vân và DA mở rộng QL 32 theo chỉ giới 50m | UBND quận Cầu Giấy | 18 | | Đã hoàn thành | |
| | | | | | | | DA mở rộng quốc lộ 32 theo chỉ giới rộng 50m đoạn NTL- Cầu Diễn | UBND quận Cầu Giấy | 18 | | Đã hoàn thành | |
| | | | | | | | Khu đất cuối tuyến đường 32 - kết thành phố giao lưu | UBND quận Bắc Từ Liêm | 12 | 2018-2019 | 2021 | |
| | | | | | | | DA 3ha Phúc Diễn | UBND quận Bắc Từ Liêm | 6 | 2019-2020 | 2021 | |
| | | | | | | | Chùa Từ Khánh | UBND quận Bắc Từ Liêm | 5 | | 2021 | |
| | | | | | | | DA Ao Dài phường Đức Thắng | UBND quận Bắc Từ Liêm | 12 | 2020 | 2021 | |
| | | | | | | | Dự án xây dựng tuyến đường từ đường Vũ Quỳnh đến đường Lê Đức Thọ - Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm | UBND quận Nam Từ Liêm | 18 | 2022 | 2022 | |
| | | | | | | | Dự án tuyến đường nối KCN Nam Thăng Long đi đường Vành đai 4 | UBND quận Bắc Từ Liêm | 4 | 2019 | 2021 | |

| Quý nhà tái định cư đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại làm nhà phục vụ tái định cư | | | | | | | Thông tin Dự án giải phóng mặt bằng được bố trí tái định cư | | | | | Đánh giá về khớp nối tiến độ giữa dự án nhà TĐC và dự án GPMB |
|--|--|---------------|--|---------------|------------------------------|-----------------|---|------------------------|----------------------------|--------------------|---|--|
| TT | Tên dự án | Địa điểm | Văn bản chủ trương đầu tư | Số căn hộ TĐC | Tiến độ được duyệt (quý/năm) | Tiến độ thực tế | Dự án | Chủ đầu tư | Số căn đã có vñ chấp thuận | Tiến độ được duyệt | Dự kiến thời điểm sử dụng quỹ nhà tái định cư (quý/năm) | |
| 3 | Dự án Khu tái định cư Xuân La phục vụ xây dựng khu đô thị mới Tây Hồ Tây (nhà CT1, CT2) | quận Tây Hồ | 5889/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 4336/QĐ-UBND ngày 17/7/2013 | 380 | 2019 | 2023 | ĐA tuyến đường số 1,3 khu đô thị Tây Hồ Tây | UBND quận Bắc Từ Liêm | 170 | 2019-2020 | 2020 | Tiền độ dự án nhà tái định cư chậm hơn so với nhu cầu sử dụng quỹ nhà của dự án GPMB được bố trí |
| | | | | | | | ĐA tuyến đường số 1 khu đô thị Tây Hồ Tây | UBND quận Cầu Giấy | 6 | | 2020 | |
| | | | | | | | ĐA tuyến đường số 5 khu đô thị Tây Hồ Tây | UBND quận Bắc Từ Liêm | 70 | | 2020 | |
| | | | | | | | Các tuyến đường khung A1, A2, A3 KĐT Tây Hồ Tây | UBND quận Tây Hồ | 50 | | 2020 | |
| | | | | | | | Dự án trạm điện 110kv | UBND quận Bắc Từ Liêm | 30 | | 2021 | |
| | | | | | | | ĐA mương TN Thụy Khuê | UBND quận Tây Hồ | 25 | | 2020 | |
| | | | | | | | ĐA VD1 (đoạn Ô đồng mác- nguyên khoai) | UBND quận Hai Bà Trưng | 3 | | Đã hoàn thành | |
| | | | | | | | ĐAVĐ2 (đoạn cầu Nhật Tân - Cầu Giấy) | UBND quận Đống Đa | 5 | | Đã hoàn thành | |
| | | | | | | | ĐA HVCS 02 căn và Dự án GPMB khu đất 979,4m2 bên phải phía trước HVCS | UBND quận Bắc Từ Liêm | 6 | | 2021 | |
| 4 | Dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư cao tầng phục vụ di dân giải phóng mặt bằng - N01 tại ô đất D17 khu đô thị mới Cầu Giấy | quận Cầu Giấy | 5949/QĐ-UBND ngày 13/11/2009 7145/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 5358/QĐ-UBND ngày 8/10/2018; 1835/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 | 299 | 2023 | 2024 | ĐA xây dựng tuyến đường nối từ đường Cầu Giấy đến Khu đô thị mới Dịch Vọng (ĐA đường 2,5) | UBND quận Cầu Giấy | 192 | | 2021 | Tiền độ dự án nhà tái định cư chậm hơn so với nhu cầu sử dụng quỹ nhà của dự án GPMB được bố trí |
| | | | | | | | các hồ hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp khi thu hồi đất nông nghiệp | UBND quận Cầu Giấy | 34 | 2018-2019 | 2020 | |
| | | | | | | | chùa Duệ Tú | UBND quận Cầu Giấy | 3 | 2019 | 2021 | |
| | | | | | | | Dự án mở rộng ngõ 381 Nguyễn Khang | UBND quận Cầu Giấy | 50 | 2020 | 2021 | |
| | | | | | | | Dự án xây dựng đường Trung Yên 6 | UBND quận Cầu Giấy | 15 | | 2021 | |

| Quỹ nhà tái định cư đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại làm nhà phục vụ tái định cư | | | | | | | Thông tin Dự án giải phóng mặt bằng được bố trí tái định cư | | | | | Đánh giá về khớp nối tiến độ giữa dự án nhà TĐC và dự án GPMB |
|--|---|----------------|---|---------------|------------------------------|-----------------|---|------------------------|----------------------------|--------------------|---|--|
| TT | Tên dự án | Địa điểm | Văn bản chủ trương đầu tư | Số căn hộ TĐC | Tiến độ được duyệt (quý/năm) | Tiến độ thực tế | Dự án | Chủ đầu tư | Số căn đã có vñ chấp thuận | Tiến độ được duyệt | Dự kiến thời điểm sử dụng quỹ nhà tái định cư (quý/năm) | |
| 5 | Dự án đầu tư xây dựng nhà Tái định cư tại phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội (phục vụ công tác GPMB Công viên Tuổi trẻ Thủ đô) (nhà B, C) | quận Hoàng Mai | 1570/QĐ-UBND ngày 04/4/2011 6361/QĐ-UBND ngày 23/10/2013 2949/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 1216/QĐ-UBND ngày 20/02/2017 | 360 | 2019 | 2023 | Đa bãi đỗ xe tỉnh phi Nam Đại Cổ Việt (Tân Hoàng Minh) | UBND quận Hai Bà Trưng | 151 | 2019-2020 | 2021 | Tiến độ dự án nhà tái định cư chậm hơn so với nhu cầu sử dụng quỹ nhà của dự án GPMB được bố trí |
| | | | | | | | Dự án xây dựng đường VĐ 2.5 và các dự án cấp bách của Thành phố | | 65 | | 2022 | |
| | | | | | | | Dự án Vành đai 1 | Ban dân dụng | 144 | 2018-2020 | Năm 2020 - 672 căn; Năm 2021 - 700 căn; Năm 2022 - 472 căn. | |
| 6 | Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư và nhà ở thấp tầng tại ô đất ký hiệu B10/ODK3 thuộc phường Yên Sở, quận Hoàng Mai | quận Hoàng Mai | 6342/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 4688/QĐ-UBND ngày 07/10/2011 7733/UBND-KH&ĐT ngày 29/10/2015 6528/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 | 224 | 2019 | 2024 | CTNT bố trí cho ĐA đường Tam Trinh | UBND quận Hoàng Mai | 224 | 2019-2023 | 2022-2023 | Cơ bản phù hợp |
| 7 | Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư (xây dựng nhà ở cao tầng) tại ô đất ký hiệu C13/DD1 thuộc phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội | quận Hoàng Mai | 6563/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 4576/QĐ-UBND ngày 03/10/2011 5772/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 6987/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 5516/QĐ-UBND ngày 4/10/2019 | 196 | 2019 | 2023 | dự án nâng cấp, mở rộng đường Linh Nam | UBND quận Hoàng Mai | 196 | 2019-2023 | 2022-2023 | Cơ bản phù hợp |
| 8 | Dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng khu di dân Đền Lừ III (giai đoạn I), quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội | quận Hoàng Mai | 3821/QĐ-UBND ngày 04/8/2010 5142/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 | 362 | 2019 | 2022 | Dự án xây dựng đường Tam Trinh | UBND quận Hoàng Mai | 362 | 2019-2023 | 2022-2023 | Cơ bản phù hợp |

| Quý nhà tái định cư đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại làm nhà phục vụ tái định cư | | | | | | | Thông tin Dự án giải phóng mặt bằng được bố trí tái định cư | | | | | Đánh giá về khớp nối tiến độ giữa dự án nhà TĐC và dự án GPMB |
|--|---|---|---|---------------|------------------------------|-----------------|---|-----------------------|----------------------------|--------------------|--|--|
| TT | Tên dự án | Địa điểm | Văn bản chủ trương đầu tư | Số căn hộ TĐC | Tiến độ được duyệt (quý/năm) | Tiến độ thực tế | Dự án | Chủ đầu tư | Số căn đã có vb chấp thuận | Tiến độ được duyệt | Dự kiến thời điểm sử dụng quỹ nhà tái định cư (quý/năm) | |
| 9 | Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở tái định cư tại phường Xuân La, quận Tây Hồ (nhà B) | quận Tây Hồ | 4395/QĐ-UBND ngày 8/9/2010 1395/QĐ-UBND ngày 21/3/2016; 1807/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 | 136 | 2018 | 2025 | Chưa bố trí | | | | | |
| II | Dự án sử dụng nguồn vốn xã hội hóa_01 dự án | | | 762 | 2.019 | 2.022 | | | | | | |
| 10 | Dự án xây dựng khu tái định cư Nam Trung Yên phần xây dựng nhà ở và HTXH thiết yếu - Giai đoạn I (nhà 30T1, 30T2) | quận Cầu Giấy | | 762 | 2019 | 2022 | Dự án Liễu Giai - Núi Trúc | UBND quận Ba Đình | 38 | Quý IV/2020 | Tháng 6/2020 | Tiến độ dự án nhà tái định cư chậm hơn so với nhu cầu sử dụng quỹ nhà của dự án GPMB được bố trí |
| | | | | | | | Dự án đình Giảng Võ | UBND quận Ba Đình | 5 | | 2021 | |
| | | | | | | | Dự án đường Vành đai 1 Hoàng Cầu Voi Phục | Ban dân dụng | 672 | 2018-2020 | Năm 2020 - 672 căn, Năm 2021 - 700 căn, Năm 2022 - 472 căn | |
| | | | | | | | Dự án xây dựng cầu vượt tại nút giao giữa đường Hoàng Quốc Việt – đường Nguyễn Văn Huyền và hoàn thiện đường Nguyễn Văn Huyền theo quy hoạch (Vành đai 2.5) | UBND quận Cầu Giấy | 7 | 2020 | Tháng 6/2020 | |
| III | Dự án xây dựng nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đặt hàng - 05 dự án | | | 1.966 | | | | | | | | |
| 11 | Dự án tổ hợp văn phòng và nhà ở Housinco Tân Triều | Tây Nam Kim Giang 1, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội | 6018/QĐ-UBND ngày 31/10/2016, 4216/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 | 108 | Quý II/2021 | 2022 | Dự án xây dựng cầu qua sông Nhuệ trên tuyến đường Dịch Vọng - Phú Mỹ - Cầu Diễn và đường nối ra Quốc lộ 32 | Ban Giao thông | 61 | 2023 | 2023 | Cơ bản phù hợp |
| | | | | | | | Dự án xây dựng công trình cầu Cương Kiên | Ban Giao thông | 30 | 2022 | 2022-2023 | |
| | | | | | | | Dự án đường sắt NTL - THĐ | Ban quản lý đường sắt | 134 | 2009-2027 | 2020-2025 | |

| Quý nhà tái định cư đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại làm nhà phục vụ tái định cư | | | | | | | Thông tin Dự án giải phóng mặt bằng được bố trí tái định cư | | | | | Đánh giá về khớp nối tiến độ giữa dự án nhà TĐC và dự án GPMB |
|--|--|------------------|--|---------------|------------------------------|-----------------|--|------------------|----------------------------|--------------------|---|--|
| TT | Tên dự án | Địa điểm | Văn bản chủ trương đầu tư | Số căn hộ TĐC | Tiến độ được duyệt (quý/năm) | Tiến độ thực tế | Dự án | Chủ đầu tư | Số căn đã có vñ chấp thuận | Tiến độ được duyệt | Dự kiến thời điểm sử dụng quỹ nhà tái định cư (quý/năm) | |
| 12 | Công trình xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư N01 thuộc Dự án Khu nhà ở Ecohome 3 tại ô đất ký hiệu B11-HH2 khu Bắc Cỏ Nhuê - Chèm, quận Bắc Từ Liêm | quận Bắc Từ Liêm | QĐ 2298/QĐ-UBND ngày 14/5/2018; 3935/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 | 832 | Quý IV/2022 | 2024 | Dự án xây dựng đoạn tuyến đường nối từ cầu Mỏ Lao, quận Hà Đông đến đường 70, quận Nam Từ Liêm | Ban Giao thông | 55 | Quý IV/2020 | Tháng 12/2020 | Tiến độ dự án nhà tái định cư chậm hơn so với nhu cầu sử dụng quỹ nhà của dự án GPMB được bố trí |
| | | | | | | | Dự án vành đai 1 đoạn Hoàng Cầu - Voi Phục trên địa bàn quận Đống Đa | Ban dân dụng | 240 | 2018-2020 | Năm 2020 - 672 căn, Năm 2021 - 700 căn, Năm 2022 - 472 căn. | |
| | | | | | | | Xây dựng tuyến đường nối từ đường Hoàng Tăng Bí đến phố Viên, quận Bắc Từ Liêm | quận Bắc Từ Liêm | 10 | 2019-2020 | 2020 | |
| | | | | | | | ĐA Phạm Văn Đồng đến Văn Tiên Dũng và Hoàng tăng Bí | quận Bắc Từ Liêm | 323 | 2017-2019 | Năm 2020 - 173 căn, 2021 - 100 căn | |
| 13 | Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng tại ô đất số 1 thuộc dự án Khu nhà ở bán và xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm | quận Nam Từ Liêm | QĐ chủ trương đầu tư số 1338/QĐ-UBND ngày 22/3/2019; 2169/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 | 116 | Quý IV/2022 | 2023 | Dự án xây dựng tuyến đường Lương Thế Vinh, NTL | quận Nam Từ Liêm | 40 | 2020 | 2021 | Cơ bản phù hợp |
| | | | | | | | Dự án xây dựng tuyến đường Tô Hữu - Trung Văn, NTL | quận Nam Từ Liêm | 50 | 2020 | 2021 | |
| | | | | | | | Dự án xây dựng tuyến đường từ trường THCS Nam Từ Liêm đến QL32, NTL | quận Nam Từ Liêm | 10 | 2020 | 2021 | |
| 14 | Dự án xây dựng khu nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đặt hàng tại ô đất OCT3 và OCT1 thuộc Khu chức năng đô thị Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm | quận Nam Từ Liêm | LD Công ty CP Đầu tư VIETASSET (đại diện CĐT) - Công ty CP Đầu tư và xây lắp Constrexim8 | 760 | Quý IV/2020 | 2025 | Chưa bố trí | | | | | |

| Quỹ nhà tái định cư đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại làm nhà phục vụ tái định cư | | | | | | | Thông tin Dự án giải phóng mặt bằng được bố trí tái định cư | | | | | Đánh giá về khớp nối tiến độ giữa dự án nhà TDC và dự án GPMB |
|--|--|---------------------------------|--|---------------|------------------------------|-----------------|---|------------|----------------------------|--------------------|---|---|
| TT | Tên dự án | Địa điểm | Văn bản chủ trương đầu tư | Số căn hộ TDC | Tiến độ được duyệt (quý/năm) | Tiến độ thực tế | Dự án | Chủ đầu tư | Số căn đã có vb chấp thuận | Tiến độ được duyệt | Dự kiến thời điểm sử dụng quỹ nhà tái định cư (quý/năm) | |
| 15 | Tòa nhà tái định cư CT3 thuộc dự án Khu nhà ở tại điểm X2, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai | Phường Trần Phú, quận Hoàng Mai | 6490/UBND-XD ngày 05/8/2011; 4270/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 | 150 | Quý I/2011- Quý III/2023 | 2025 | Chưa bố trí | | | | | |

Phụ lục 4

BIỂU TỔNG HỢP NHU CẦU SỬ DỤNG QUỸ NHÀ TÁI ĐỊNH CƯ (CHƯA ĐƯỢC BỔ TRÍ)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4962/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND Thành phố)

| STT | Tên Dự án | Tổng nhu cầu sử dụng quỹ nhà TĐC của dự án | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2021 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2022 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2023 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2024 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2025 | Ghi chú |
|------------|--|--|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|----------|
| | Tổng cộng | 10.875 | 6.395 | 1.795 | 940 | 922 | 823 | 0 |
| I | Quận Tây Hồ | 924 | 924 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 1 | Dự án xây dựng khu tái định cư Xuân La | 21 | 21 | | | | | |
| 2 | Dự án xây dựng tuyến đường từ số nhà 552 Lạc Long Quân đến công viên nước Hồ Tây | 2 | 2 | | | | | |
| 3 | Dự án xây dựng trường mầm non Nhật Tân 2 | 110 | 110 | | | | | |
| 4 | Dự án mở rộng đường Đặng Thai Mai | 80 | 80 | | | | | |
| 5 | Dự án xây dựng đường Nguyễn Hoàng Tôn | 400 | 400 | | | | | |
| 6 | Dự án HTKT đầu giá đất nông nghiệp | 20 | 20 | | | | | |
| 7 | Dự án xây dựng tuyến đường ngô 72 Thụy Khuê | 15 | 15 | | | | | |
| 8 | Dự án mở rộng ngô 399 Âu Cơ | 6 | 6 | | | | | |
| 9 | Dự án HTKT đầu giá đất nông nghiệp (vị trí 1 đường Võ Chi Công) | 40 | 40 | | | | | |
| 10 | Dự án Di chuyển các hộ đến Đồng Cò | 10 | 10 | | | | | |
| 11 | Dự án xây dựng cầu Từ Liêm | 200 | 200 | | | | | |
| 12 | Dự án xây dựng đường 5,5 km nối cầu Nhật Tân với đường Thanh niên | 20 | 20 | | | | | |
| II | Quận Hoàn Kiếm | 383 | 383 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 1 | Dự án GPMB đền Bà Kiệu | 20 | 20 | | | | | |
| 2 | Thu hồi đất và BTHTr TĐC cho các hộ nhà gỗ số 7, 9, 10, 11, 13, 14, 16, 17 | 323 | 323 | | | | | |
| 3 | GPMB tại 43F-47C phố Ngô Quyền và 36A phố Trần Hưng Đạo | 40 | 40 | | | | | |
| III | Quận Thanh Xuân | 2931 | 416 | 640 | 625 | 625 | 625 | |
| 1 | Dự án xây mới trường mầm non tại phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân | 25 | 25 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 2 | Dự án tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Gò Đống Thầy, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân | 30 | 30 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 3 | Dự án xây dựng tuyến đường từ đường Lê Trọng Tấn (quận Thanh Xuân) đến đường Vành đai 3 theo hình thức hợp đồng BT | 621 | 121 | 125 | 125 | 125 | 125 | |
| 4 | Dự án Đầu tư xây dựng trường học công lập Phương Liệt | 25 | 25 | 0 | 0 | 0 | 0 | |

| STT | Tên Dự án | Tổng nhu cầu sử dụng quỹ nhà TDC của dự án | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2021 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2022 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2023 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2024 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2025 | Ghi chú |
|-----------|---|--|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|----------|
| 5 | Đầu tư xây dựng tuyến đường 2,5 đoạn từ Hoàng Đạo Thúy đến Đầm Hồng | 2200 | 200 | 500 | 500 | 500 | 500 | |
| 6 | Đường sắt đô thị tuyến Ngọc Hồi - Yên Viên | 30 | 15 | 15 | 0 | 0 | 0 | |
| IV | Quận Cầu Giấy | 1027 | 717 | 310 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 1 | Xây dựng nhà bia tưởng niệm phường Quan Hoa | 2 | 2 | | | | | |
| 2 | Đầu tư xây dựng đường Tô Hiệu kéo dài (nay là phố Trần Quốc Hoàn) | 5 | 5 | | | | | |
| 3 | Xây dựng đường nối từ khu đô thị mới Dịch Vọng đến đường Dương Đình Nghệ (Vành đai 2,5) | 120 | 120 | | | | | |
| 4 | Đầu tư xây dựng đường Nguyễn Phong Sắc (đoạn từ Nghĩa Tân đến Hoàng Quốc Việt, giai đoạn 2) | 150 | 150 | | | | | |
| 5 | Xây dựng đường từ cuối phố Trung Kính đến phố Trần Duy Hưng (Vành đai 2,5) | 350 | 350 | | | | | |
| 6 | Xây dựng đường Hoàng Quốc Việt kéo dài trên địa bàn quận Cầu Giấy | 70 | 70 | | | | | |
| 7 | Xây dựng đường nối từ phố Dịch Vọng đến đường Trần Đăng Ninh kéo dài | 20 | 20 | | | | | |
| 8 | Mở rộng đường Dương Quang Hàm | 150 | 0 | 150 | | | | |
| 9 | Mở rộng phố Chùa Hà, phường Dịch Vọng | 50 | 0 | 50 | | | | |
| 10 | Xây dựng đường 13,5m đi vào trường Mầm non Nghĩa Đô | 10 | 0 | 10 | | | | |
| 11 | Mở rộng phố Dịch Vọng (đoạn từ đường Cầu Giấy đến đường Thọ Pháp) | 100 | 0 | 100 | | | | |
| V | Quận Bắc Từ Liêm | 1427 | 827 | 600 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 1 | Xây dựng trường THCS Cổ Nhuế 1 | 2 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 2 | Xây dựng HTKT khu đô thị đại học trường Đại học Mỏ địa chất | 10 | 10 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 3 | Mở rộng Học viện Tài chính | 14 | 14 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 4 | Khu công nghệ cao sinh học | 55 | 55 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 5 | Đường số 2 vào Trung tâm Tây Hồ Tây | 200 | 0 | 200 | 0 | 0 | 0 | |
| 6 | Mở rộng đường Nguyễn Hoàng Tồn | 500 | 100 | 400 | 0 | 0 | 0 | |
| 7 | Xây dựng trường Đh y tế công cộng tại phường Minh Khai | 118 | 118 | | | | | |

| STT | Tên Dự án | Tổng nhu cầu sử dụng quỹ nhà TDC của dự án | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2021 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2022 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2023 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2024 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2025 | Ghi chú |
|-----------|---|--|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|---------|
| 8 | Dự án ngoại giao đoàn | 80 | 80 | | | | | |
| 9 | Dự án khu đô thị Thành phố giao lưu | 200 | 200 | | | | | |
| 10 | Xây dựng HTKT khu tái định cư tập trung BTL | 25 | 25 | | | | | |
| 11 | Trung tâm phát triển nguồn lực Kim Minh | 25 | 25 | | | | | |
| 12 | Đường Nguyễn Cơ Thạch kéo dài đến trục Hồ Tây Ba Vi 52 | 52 | 52 | | | | | |
| 13 | Đường 32 nối Trần Hữu Dực | 21 | 21 | | | | | |
| 14 | Xây dựng tuyến đường từ khu đô thị Thành phố giao lưu qua ga Phú Diễn đến Cầu Diễn | 100 | 100 | | | | | |
| 15 | Dự án: đầu tư khu xây dựng tập trung Định Công huyện Thanh Trì đoạn liên quan đến dự án đường 2,5 (nay thuộc phường Định Công quận Hoàng Mai) | 8 | 8 | | | | | |
| 16 | Dự án cải tạo thoát nước sông Pheo | 5 | 5 | | | | | |
| 17 | Dự án Khu đô thị Thành phố giao lưu | 12 | 12 | | | | | |
| VI | Quận Hai Bà Trưng | 1088 | 1088 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 1 | Dự án GPMB, tu bổ tôn tạo và phát huy giá trị kiến trúc, nghệ thuật, thắng cảnh hồ Thiên Quang và di tích chùa Quang Hoa, chùa Thiên Quang, chùa Pháp Hoa | 50 | 50 | | | | | |
| 2 | Dự án mở rộng ngõ 191 Minh Khai | 6 | 6 | | | | | |
| 3 | Dự án mở rộng, đầu nối ngõ 55 Lê Đại Hành ra phố Nguyễn Đình Chiểu kéo dài | 3 | 3 | | | | | |
| 4 | Dự án đường nối Trần Đại Nghĩa - Trương Định | 50 | 50 | | | | | |
| 5 | Dự án UBND phường Lê Đại Hành | 1 | 1 | | | | | |
| 6 | Dự án xây dựng đường Võ Thị Sáu kéo dài | 550 | 550 | | | | | |
| 7 | Dự án xây dựng trung tâm văn hóa - TDTT quận (trong dự án mở rộng Công viên Tuổi trẻ thủ đô) | 200 | 200 | | | | | |
| 8 | Mở rộng khuôn viên chùa Liên Phái | 8 | 8 | | | | | |
| 9 | Mở rộng chùa Hộ Quốc | 8 | 8 | | | | | |

| STT | Tên Dự án | Tổng nhu cầu sử dụng quỹ nhà TĐC của dự án | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2021 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2022 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2023 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2024 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2025 | Ghi chú |
|------------|---|--|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|---------|
| 10 | Xây dựng đường nối ngõ 61 Lạc Trung và ngõ 423 Minh Khai | 15 | 15 | | | | | |
| 11 | Trung tâm dạy nghề - Giáo dục thường xuyên | 10 | 10 | | | | | |
| 12 | Xây dựng đường nối ngõ 61 Lạc Trung với phố Mạc Thị Bưởi | 55 | 55 | | | | | |
| 13 | Kết nối đường qua công ty xe bus với dự án 423 Minh Khai | 72 | 72 | | | | | |
| 14 | Xây dựng Trường THCS tại khu đất ao Mẫu Tư 1, 2 phường Trưng Định | 40 | 40 | | | | | |
| 15 | Xây dựng Trường TH tại điểm đất số 349 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy | 6 | 6 | | | | | |
| 16 | Xây dựng chợ Đồng Tâm | 5 | 5 | | | | | |
| 17 | Mở rộng trường tiểu học Trung Hiền | 9 | 9 | | | | | |
| VII | Quận Hoàng Mai | 992 | 472 | 160 | 180 | 140 | 40 | |
| 1 | Dự án xây dựng trường tiểu học Đinh Công (ô D1/TH3) | 10 | 10 | | | | | |
| 2 | Dự án xây dựng trường THCS Đinh Công (ô D1/TH3) | 10 | 10 | | | | | |
| 3 | Dự án xây dựng các tuyến đường xung quanh bãi đỗ xe và Trung tâm thương mại Aeonmall quận Hoàng Mai | 300 | 50 | 60 | 80 | 70 | 40 | |
| 4 | Dự án GPMB và phục dựng chùa Đồng | 4 | 4 | | | | | |
| 5 | Dự án xây dựng trường mầm non Vĩnh Hưng tại ô F2/NT3 | 1 | 1 | | | | | |
| 6 | Dự án xây dựng tuyến đường vào chợ dân sinh Lĩnh Nam | 10 | 10 | | | | | |
| 7 | Dự án GPMB tu bổ, tôn tạo di tích chùa Nam Dư Hạ | 20 | 10 | 10 | | | | |
| 8 | Dự án GPMB tu bổ, tôn tạo di tích đình Hoàng Mai | 5 | 5 | | | | | |
| 9 | Dự án xây dựng tuyến đường từ đường 2,5 đến UBND phường Hoàng Văn Thu, quận Hoàng Mai | 10 | 10 | | | | | |

| STT | Tên Dự án | Tổng nhu cầu sử dụng quỹ nhà TDC của dự án | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2021 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2022 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2023 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2024 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2025 | Ghi chú |
|-------------|---|--|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|---------|
| 10 | Dự án xây dựng tuyến đường từ sông Gao đến đê sông Hồng | 300 | 60 | 80 | 90 | 70 | | |
| 11 | Dự án xây dựng trụ sở UBND phường Thịnh Liệt | 30 | 30 | | | | | |
| 12 | Chùa Sét | 26 | 26 | | | | | |
| 13 | Dự án xây dựng trường mầm non Đình Công (ô D1/NT2) | 10 | 10 | | | | | |
| 14 | Nút giao Tam Trinh với điểm giao cắt Minh Khai - Vĩnh Tuy - Yên Duyên | 196 | 196 | | | | | |
| 15 | Dự án: đầu tư khu xây dựng tập trung Đình Công huyện Thanh Trì đoạn liên quan đến dự án đường 2,5 (nay thuộc phường Đình Công quận Hoàng Mai) | 8 | 8 | | | | | |
| 16 | Dự án xây dựng HTKT khu đất đấu giá quyền sử dụng đất xây dựng nhà ở tại phường Yên Sở | 16 | 16 | | | | | |
| 17 | Dự án đầu tư mở rộng tuyến đường đoạn cạnh chùa Từ Kỳ phường Hoàng Liệt | 6 | 6 | | | | | |
| 18 | Khu đất trung tâm thương mại Vĩnh Hưng (ô đất ký hiệu F2/HH2, F2/CC1, F2/CX3) | 30 | 10 | 10 | 10 | | | |
| VIII | Quận Ba Đình | 497 | 497 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 1 | Xây dựng trường Mầm non Cống Vị | 9 | 9 | | | | | |
| 2 | Xây dựng trụ sở DU-HĐND-UBND phường Đội Cấn và Trạm y tế phường Đội Cấn | 40 | 40 | | | | | |
| 3 | Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng và sân chơi tại khu đất tổ 35 cụm 5, xứ Đồng Phán Mai, ngõ 343 phố Đội Cấn | 1 | 1 | | | | | |
| 4 | Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng số 12 phường Vĩnh Phúc | 1 | 1 | | | | | |
| 5 | Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng số 1 phường Ngọc Hà | 1 | 1 | | | | | |
| 6 | Xây dựng tuyến đường nối từ phố Hoàng Hoa Thám cắt qua phố Đội Cấn đến phố Vạn Phúc | 300 | 300 | | | | | |
| 7 | GPMB di chuyển các hộ dân nằm trong KVI di tích Chùa Châu Long | 15 | 15 | | | | | |
| 8 | GPMB di chuyển các hộ dân nằm trong KVI di tích Đình Xuân Biều | 30 | 30 | | | | | |
| 9 | Xây dựng trường THCS Liễu Giai | 50 | 50 | | | | | |
| 10 | Mở đường 11,5m khớp nối hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch tại ngõ 67 đường Văn Cao | 50 | 50 | | | | | |

| STT | Tên Dự án | Tổng nhu cầu sử dụng quỹ nhà TDC của dự án | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2021 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2022 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2023 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2024 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2025 | Ghi chú |
|-----------|---|--|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|----------|
| IX | Quận Long Biên | 213 | 213 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 1 | Xd vườn hoa, hoàn thiện HTKT ở quy hoạch E2/CXK04, E2/C1.3 | 44 | 44 | | | | | |
| 2 | Xd tuyến đường 15.5m theo quy hoạch từ đường 21m đến hành lang chân đê Đường - Phú DŨng | 14 | 14 | | | | | |
| 3 | Xd tuyến đường 15.5m theo quy hoạch từ đường 25m đến ngõ Hòa Bình | 6 | 6 | | | | | |
| 4 | Xd tuyến đường 15.5m theo quy hoạch từ ngõ Hòa Bình đến phố Xuân Đổ | 12 | 12 | | | | | |
| 5 | Đầu tư xd 3 tuyến đường từ Ngõ Gia Tự đến KĐT Thượng Thanh | 65 | 65 | | | | | |
| 6 | Xd trường THCS tại ô quy hoạch A4/THCS1 phường Ngọc Thụy | 6 | 6 | | | | | |
| 7 | Xd tuyến đường quy hoạch 13.5m dọc mương từ đường 40m đến đường hành lang chân đê phường Thượng Thanh | 60 | 60 | | | | | |
| 8 | Dự án mở rộng tuyến ngõ 94 Thượng Thanh | 6 | 6 | | | | | |
| X | Quận Nam Từ Liêm | 384 | 269 | 65 | 30 | 10 | 10 | 0 |
| 1 | Xây dựng tuyến đường từ đường Phạm Hùng đi đường Lê Đức Thọ | 100 | 100 | | | | | |
| 2 | Xây dựng đường từ đường Tô Hữu đến đường 70 kéo dài (đoạn từ làng Vạn Phúc, quận Hà Đông đến TDP Thập Đại Mỗ | 9 | 9 | | | | | |
| 3 | Xây dựng đường nối từ đường Đỗ Đức Dục đi đường Mễ Trì | 15 | 15 | | | | | |
| 4 | Đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ Cầu Mỗ Lao quận Hà Đông đến đường 70, phường Đại Mỗ | 20 | 20 | | | | | |
| 5 | Xây dựng tuyến đường vào trường Đại học ngoại ngữ | 20 | 15 | 5 | | | | |
| 6 | Xây dựng tuyến đường từ trạm bơm Cầu Ngà đến đại lộ Thăng Long | 20 | 20 | | | | | |
| 7 | Xây dựng tuyến đường nối từ trường THCS Nam Từ Liêm đi QL. 32 (đoạn hết địa phận quận Nam Từ Liêm) | 10 | 10 | | | | | |
| 8 | Xây dựng tuyến đường từ Trung tâm thể thao quân đội BQP đến khu bảo tàng QSVN (bao gồm cầu qua sông Nhuệ) | 20 | 15 | 5 | | | | |
| 9 | Xây dựng tuyến đường từ đường Trần Hữu Dực qua trung tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi Hoa Sen đến khu ĐG1 Phương Canh | 10 | 5 | 5 | | | | |

| STT | Tên Dự án | Tổng nhu cầu sử dụng quỹ nhà TĐC của dự án | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2021 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2022 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2023 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2024 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2025 | Ghi chú |
|------|---|--|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|---------|
| 10 | Xây dựng tuyến đường để khớp nối HTKT khu dân cư TDP số 13 tới đường K2 sang TDP 15, phường Cầu Diễn | 10 | 5 | 5 | | | | |
| 11 | Xây dựng tuyến đường từ KĐT Xuân Phương đến TDP số 4 ra đường Phương Canh | 10 | 5 | 5 | | | | |
| 12 | Cải tạo, mở rộng đường Nguyễn Đồng Chi và đường từ khu liên cơ qua đường Nguyễn Đồng Chi đến KĐT thành phố Xanh | 50 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | |
| 13 | Xây dựng tuyến đường trục TDP Tu Hoàng ra đường 70 Phương Canh | 20 | 10 | 10 | | | | |
| 14 | Xây dựng tuyến đường khớp nối HTKT từ đường Tô Hữu ra đường Nguyễn Trãi (đoạn qua dự án Cổ Ngựa- KĐT Mỗ Lao) | 30 | 10 | 10 | 10 | | | |
| 15 | Xây dựng tuyến đường từ đường Tô Hữu đến khu nhà ở Trung Văn và đến nút giao đường Lương Thế Vinh - đường hồ Mễ Trì | 30 | 10 | 10 | 10 | | | |
| 16 | Cải tạo mở rộng đường từ Khu TĐC X1 ra dự án H56 | 10 | 10 | | | | | |
| XI | Quận Hà Đông | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 1 | Các Dự án chưa có nhu cầu bố trí tài chính dự giai đoạn 2021-2025 | | | | | | | |
| XII | Quận Đống Đa | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 1 | Các Dự án chưa có nhu cầu bố trí tài chính dự giai đoạn 2021-2025 | | | | | | | |
| XIII | Ban QLDA DTXD công trình giao thông thành phố Hà Nội | 549 | 549 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 1 | Dự án xây dựng đoạn tuyến đường từ nút Bộ Tư lệnh thông tin trên đường Cát Linh - La Thành đến đường Tôn Đức Thắng | 170 | 170 | | | | | |
| 2 | Dự án tuyến đường Ngô Thi Nhậm - Trần Khát Chân | 100 | 100 | | | | | |
| 3 | Dự án xây dựng tuyến đường vào cảng Khuyến Lương | 40 | 40 | | | | | |
| 4 | Cầu Cường Kiên | 20 | 20 | | | | | |
| 5 | Dự án kết nối tuyến đường Phấp Vân Cầu Giẽ và đường Vành đai 3 | 219 | 219 | | | | | |
| XIV | Ban QLDA DTXD các công trình cấp nước, thoát nước và môi trường thành phố Hà Nội | 15 | 15 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 1 | Dự án xây dựng HTKT hồ Kim Liên | 15 | 15 | | | | | |
| XV | Ban QLDA DTXD công trình dân dụng và công nghiệp TP HN | 25 | 25 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 1 | Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm | 25 | 25 | | | | | |
| XVI | Ban đường sắt đô thị Thành phố Hà Nội | 420 | 0 | 20 | 105 | 147 | 148 | |

| STT | Tên Dự án | Tổng nhu cầu sử dụng quỹ nhà TĐC của dự án | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2021 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2022 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2023 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2024 | Nhu cầu sử dụng quỹ nhà năm 2025 | Ghi chú |
|-----|--|--|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|---------|
| 1 | Dự án ĐSDT tuyến 2 đoạn Nam Thăng Long - Nội Bài | 142 | 0 | | 47 | 47 | 48 | |
| 2 | Dự án ĐSDT số 3 đoạn ga Hà Nội - Hoàng mai | 235 | 0 | 0 | 35 | 100 | 100 | |

Phụ lục 5

BIỂU TỔNG HỢP TÌNH HÌNH BỐ TRÍ QUỸ NHÀ TÁI ĐỊNH CƯ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4962/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND Thành phố)

| Quỹ nhà tái định cư đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại làm nhà phục vụ tái định cư | | | | | Tình hình bố trí sử dụng căn hộ TDC | | | | Thông tin DA GPMB được bố trí tái định cư | | | | | | |
|--|--|----------------|--|---------------|-------------------------------------|-----------------------------|--|-------------------------------------|---|-----------------------------|----------------|---|---|--|---------|
| TT | Tên dự án | Địa điểm | Đơn vị nghiên cứu lập và thực hiện dự án | Số căn hộ TDC | Đã có vb chấp thuận bố trí | Đã thông báo vị trí, cơ cấu | Đã có vb chấp thuận nhưng chưa thông báo | Còn lại (chưa có phương án sử dụng) | Số căn đã có vb chấp thuận | Đã thông báo vị trí, cơ cấu | Chưa thông báo | Dự án | Vb chấp thuận của UBND Thành phố | VB thông báo của Sở Xây dựng | Ghi chú |
| TỔNG CỘNG: (I) + (II) | | | | 10.232 | 5.311 | 4.056 | 1.155 | 4.921 | | | | | | | |
| I | Dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách đang triển khai 9 dự án | | | 2.491 | 2.328 | 1.459 | 869 | 163 | | | | | | | |
| I | Dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư phục vụ nhu cầu di dân giải phóng mặt bằng của Thành phố tại phường Thượng Thanh, quận Long Biên (ô đất NO-15 và | quận Long Biên | UBND quận Long Biên | 404 | 400 | 281 | 119 | 4 | 3 | 3 | 0 | GPMB Đình Trung Yên, Đình Hoa Thành | 2829/VP-ĐT ngày 17/5/2016; 8395/VP-ĐT ngày 24/10/2018 | Văn bản số 8607/SXD-PTN ngày 29/9/2016; 10644/SXD-PTDT ngày 12/11/2018 | |
| | | | | | | | | | 5 | 5 | 0 | GPMB 36 Nguyễn Văn Tố | | 8607/SXD-PTN ngày 29/9/2016 | |
| | | | | | | | | | 7 | 0 | 7 | GPMB Đình Hà VT | 10111/VP-GPMB ngày 23/10/2019 | | |
| | | | | | | | | | 9 | 9 | 0 | Đình Thanh Hà | | 9022/SXD - PTDT ngày 28/9/2017 | |
| | | | | | | | | | 89 | 89 | 0 | GPMB thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ dân tại nhà gỗ số 7, 9, 10, 11, 14, 16, 17 | VB số 999/UBND-XDGT ngày 10/2/2015 | Văn bản số 11927/SXD-PTDT ngày 26/12/2016 | |
| | | | | | | | | | 30 | 0 | 30 | Dự án chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật phố Chương Dương Độ | 5403/VP-GPMB ngày 01/7/2020 | 6837/SXD-PTDT ngày 04/8/2020 | |
| | | | | | | | | | 78 | 0 | 78 | tác các hộ dân tại nhà gỗ số 1A, Hội quán Quảng Đông 22 Hàng Buồm, GPMB tại 25 Hàng Quat | Văn bản số 5271/SXD-PTDT ngày 20/6/2018 | VB số 5072/VP-ĐT ngày 04/7/2018 | |
| | | | | | | | | | 19 | 19 | 0 | ĐA bãi đỗ xe VPCP và các dự án nhỏ lẻ trên địa bàn quận Ba Đình | 66/VP-ĐT ngày 05/01/2017 | 10765/SXD-PTDT ngày 14/11/2018 | |

| Quy nhà tái định cư đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại làm nhà phục vụ tái định cư | | | | | Tình hình bố trí sử dụng căn hộ TDC | | | | Thông tin DA GPMB được bố trí tái định cư | | | | | | |
|--|-----------|----------|--|---------------|-------------------------------------|-----------------------------|--|-------------------------------------|---|-----------------------------|----------------|---|----------------------------------|--|---------|
| TT | Tên dự án | Địa điểm | Đơn vị nghiên cứu lập và thực hiện dự án | Số căn hộ TDC | Đã có vb chấp thuận bố trí | Đã thông báo vị trí, cơ cấu | Đã có vb chấp thuận nhưng chưa thông báo | Còn lại (chưa có phương án sử dụng) | Số căn đã có vb chấp thuận | Đã thông báo vị trí, cơ cấu | Chưa thông báo | Dự án | Vb chấp thuận của UBND Thành phố | VB thông báo của Sở Xây dựng | Ghi chú |
| | NO-16) | | | | | | | | 80 | 80 | 0 | Dự án tòa án tối cao | 5917/VP-GPMB ngày 27/6/2019 | VB số 6001/SXD-PTĐT ngày 10/7/2019 | |
| | | | | | | | | | 50 | 50 | 0 | Dự án Núi Trúc - Sơn Tây | 5096/VP-GPMB ngày 05/6/2019 | Vb số 5732/SXD-PTĐT ngày 3/7/2019 | |
| | | | | | | | | | 9 | 9 | 0 | Dự án chùa Bút Tháp + Đình Giảng võ | | 3806/SXD-PTĐT ngày 11/5/2017 | |
| | | | | | | | | | 15 | 15 | 0 | DA DTXD chính trang HTKT ô đất tại ô quy hoạch E5/P1 phụ cận tuyến đường Cổ Linh | 7362/VP-GPMB ngày 6/8/2019 | 7857 ngày 30/8/2019 | |
| | | | | | | | | | 4 | 0 | 4 | trường THCS Ngọc Thụy | 6896/VP-GPMB ngày 18/8/2020 | | |
| | | | | | | | | | 2 | 2 | 0 | xđ tuyến đường từ ô quy hoạch G7/CCs đến đường 25m phường Cư Khối và XD tuyến đường theo quy hoạch 13,5m qua nhà văn hóa tổ 5,6 | 7708/VP-GPMB ngày 6/8/2019 | VB số 7857 ngày 30/8/2019 và Vb số 7996 4/9/2019 | |
| | | | | | | | | | 37 | 37 | 0 | DA đường sắt NTL-THĐ | 6641/UBND-DT ngày 28/12/2017 | Vb số 248/SXD-PTĐT ngày 10/1/2018 | |
| | | | | | | | | | 6 | 0 | 6 | DA đường VD3 | 3782/UBND-DT ngày 24/6/2016 | 5789/SXD-PTN ngày 12/7/2016 | |
| | | | | | | | | | 4 | 4 | 0 | Xây dựng và cải tạo 03 trạm bơm thoát nước Cổ Nhuế, Đồng Bông 1 và Đồng Bông 2, khu vực phía Tây Hà Nội tại phường Phú Đô | 2733/UBND-TNMT ngày 25/4/2015 | 1792/SXD-PTN ngày 15/3/2016 | |

| Quý nhà tái định cư đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại làm nhà phục vụ tái định cư | | | | | Tình hình bố trí sử dụng căn hộ TDC | | | | Thông tin DA GPMB được bố trí tái định cư | | | | | | |
|--|---|------------------|--|---------------|-------------------------------------|-----------------------------|--|-------------------------------------|---|-----------------------------|---|--|----------------------------------|------------------------------------|---------|
| TT | Tên dự án | Địa điểm | Đơn vị nghiên cứu lập và thực hiện dự án | Số căn hộ TDC | Đã có vb chấp thuận bố trí | Đã thông báo vị trí, cơ cấu | Đã có vb chấp thuận nhưng chưa thông báo | Còn lại (chưa có phương án sử dụng) | Số căn đã có vb chấp thuận | Đã thông báo vị trí, cơ cấu | Chưa thông báo | Dự án | Vb chấp thuận của UBND Thành phố | VB thông báo của Sở Xây dựng | Ghi chú |
| 2 | Dự án xây dựng nhà ở đi dân GPMB tại ô đất CT4 khu tái định cư tập trung quận Bắc Từ Liêm | quận Bắc Từ Liêm | UBND quận Bắc Từ Liêm | 130 | 122 | 100 | 22 | 8 | 18 | 18 | 0 | DA đầu tư xd gd I đoạn Mai Dịch - Pháp Vân và DA mở rộng QL 32 theo chỉ giới 50m | 240/UBND-XDGT ngày 18/01/2016 | 612/SXD-PTN ngày 20/1/2016 | |
| | | | | | | | | | 18 | 18 | 0 | DA mở rộng quốc lộ 32 theo chỉ giới rộng 50m đoạn NTL - Cầu Diễn | 6132/UBND-XDGT ngày 01/9/2015 | 167/SXD-PTN ngày 8/1/2016 | |
| | | | | | | | | | 12 | 0 | 0 | Khu đất cuối tuyến đường 32 - kdt thành phố giao lưu | 7505/UBND-XDGT ngày 23/10/2015 | | |
| | | | | | | | | | 6 | 6 | 0 | DA 3ha Phúc Diễn | 4221/UBND-ĐT ngày 10/04/2019 | Vb số 4443/SXD-PTĐT ngày 7/5/2019 | |
| | | | | | | | | | 5 | 5 | 0 | Chùa Tư khanh | 6359/VP-GPMB ngày 03/8/2020 | 7607/SXD-PTĐT ngày 21/8/2020 | |
| | | | | | | | | | 12 | 12 | 0 | DA Ao Dài phường Đức Thắng | 3260/VP-GPMB ngày 20/04/2020 | 3373/SXD-PTĐT ngày 5/5/2020 | |
| | | | | | | | | | 4 | 0 | 4 | Dự án tuyến đường nội KCN Nam Thăng Long đi đường Vành đai 4 | 6025/VP-GPMB ngày 1/7/2019 | VB số 5999/SXD-PTĐT ngày 10/7/2019 | |
| | | | | | | | | 170 | 170 | 0 | DA tuyến đường số 1,3 khu đô thị Tây Hồ Tây | 100/UBND-ĐT ngày 09/01/2017 | 10766/SXD-PTĐT ngày 14/11/2018 | | |
| | | | | | | | | 6 | 6 | 0 | DA tuyến đường số 1 khu đô thị Tây Hồ Tây | 100/UBND-ĐT ngày 09/01/2017 | 407/SXD-PTĐT ngày 16/1/2017 | | |
| | | | | | | | | 70 | 70 | 0 | DA tuyến đường số 5 khu đô thị Tây Hồ Tây | 4814/UBND-ĐT ngày 03/10/2017 | 5014/SXD-PTĐT ngày 13/6/2018 | | |

| Quý nhà tái định cư đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại làm nhà phục vụ tái định cư | | | | | Tình hình bố trí sử dụng căn hộ TDC | | | | Thông tin DA GPMB được bố trí tái định cư | | | | | | |
|--|---|-------------|---|---------------|---|-----------------------------|--|-------------------------------------|---|-----------------------------|----------------|---|--|--|---------|
| TT | Tên dự án | Địa điểm | Đơn vị nghiên cứu lập và thực hiện dự án | Số căn hộ TDC | Đã có vb chấp thuận bố trí | Đã thông báo vị trí, cơ cấu | Đã có vb chấp thuận nhưng chưa thông báo | Còn lại (chưa có phương án sử dụng) | Số căn đã có vb chấp thuận | Đã thông báo vị trí, cơ cấu | Chưa thông báo | Dự án | Vb chấp thuận của UBND Thành phố | VB thông báo của Sở Xây dựng | Ghi chú |
| 3 | Dự án Khu tái định cư Xuân La phục vụ xây dựng khu đô thị mới Tây Hồ Tây (nhà CT1, CT2) | quận Tây Hồ | Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp TP HN (nay là Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng TP HN) | 380 | 365 | 365 | 0 | 15 | 50 | 50 | 0 | Các tuyến đường khung A1, A2, A3 KĐT Tây Hồ Tây | 5070/UBND-ĐT ngày 4/7/2018 | 7239/SXD-PTĐT ngày 15/8/2019, 9979/SXD-PTĐT ngày 26/10/2020 | |
| | | | | | | | | | 30 | 30 | 0 | Dự án trạm điện 110kv | 2723/VP-GPMB ngày 02/4/2019 | Vb số 3034/SXD-PTĐT ngày 11/4/2019 | |
| | | | | | | | | | 25 | 25 | 0 | DA mương TN Thụy Khuê | 4162/UBND-ĐT ngày 14/7/2016 | Vb số 6975/SXD-PTĐT ngày 02/8/2017, 12169/SXD-PTĐT ngày 21/12/2018 | |
| | | | | | | | | | 3 | 3 | 0 | DA VD1 (đoạn Ô đồng mác nguyên khoá) | 85/UBND-ĐT ngày 6/1/2017 | Vb số 3418/SXD-PTĐT ngày 27/4/2017 | |
| | | | | | | | | | 5 | 5 | 0 | DAVD2 (đoạn cầu Nhật Tân - Cầu Giấy) | 85/UBND-ĐT ngày 6/1/2017 | Vb số 8653/SXD-PTĐT ngày 17/8/2017 | |
| | | | | | | | | | 6 | 6 | 0 | DA HVCS 02 căn và Dự án GPMB khu đất 979,4m2 bên phải phía trước HVCS | 3378/UBND-ĐT ngày 08/6/2016 | 7656/SXD-PTĐT ngày 5/9/2016; 2266/SXD-PTĐT ngày 27/5/2017 | |
| | | | | | | | | | 192 | 192 | 0 | DA xây dựng tuyến đường nối từ đường Cầu Giấy đến Khu đô thị mới Dịch Vọng (DA đường 2,5) | Văn bản số 1607/UBND-XDGT ngày 16/3/2016 | Vb số 11333/SXD-PTĐT ngày 30/11/2018 | |
| 34 | 34 | 0 | các hộ hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp khi thu hồi đất nông nghiệp | | Vb số 11484/SXD-PTĐT ngày 4/12/18, 12168/SXD-PTĐT ngày 21/12/18 | | | | | | | | | | |

| Quy nhà tái định cư đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại làm nhà phục vụ tái định cư | | | | | Tình hình bố trí sử dụng căn hộ TDC | | | | Thông tin DA GPMB được bố trí tái định cư | | | | | | |
|--|--|----------------|---|---------------|-------------------------------------|-----------------------------|--|-------------------------------------|---|-----------------------------|----------------|---|--|---|---------|
| TT | Tên dự án | Địa điểm | Đơn vị nghiên cứu lập và thực hiện dự án | Số căn hộ TDC | Đã có vb chấp thuận bố trí | Đã thông báo vị trí, cơ cấu | Đã có vb chấp thuận nhưng chưa thông báo | Còn lại (chưa có phương án sử dụng) | Số căn đã có vb chấp thuận | Đã thông báo vị trí, cơ cấu | Chưa thông báo | Dự án | Vb chấp thuận của UBND Thành phố | VB thông báo của Sở Xây dựng | Ghi chú |
| 4 | Dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư cao tầng phục vụ di dân giải phóng mặt bằng - N01 tại ô đất D17 khu đô thị mới Cầu Giấy | quận Cầu Giấy | UBND quận Cầu Giấy | 299 | 299 | 249 | 50 | 0 | 3 | 3 | 0 | chùa Đuê Tú | Văn bản số 9215/VP-GPMB ngày 30/9/2019 | VB 9308/10/10/19 | |
| | | | | | | | | | 50 | 0 | 50 | Dự án mở rộng ngõ 381 Nguyễn Khang | 5156/VP-GPMB ngày 23/6/2020 | 6148/SXD-PTĐT ngày 15/7/2020 | |
| | | | | | | | | | 15 | 15 | 0 | Dự án xây dựng đường Trung Yên 6 | 7065/VP-GPMB ngày 21/8/2020 | 8120/SXD-PTĐT ngày 07/9/2020 | |
| | | | | | | | | | 5 | 5 | 0 | Dự án 5 điểm đất, quận Ba Đình | vb 2793/VP-GPMB 31.3.2020 | Vb số 3440/SXD-PTĐT ngày 6/5/2020, 4464/SXD-PTĐT ngày 04/6/2020 | |
| 5 | Dự án đầu tư xây dựng nhà Tái định cư tại phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội (phục vụ công tác GPMB Công viên Tuổi trẻ Thủ đô) (nhà B, C) | quận Hoàng Mai | Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp TP HN (nay là Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng TP HN) | 360 | 360 | 295 | 65 | 0 | 151 | 151 | 0 | Đa bãi đỗ xe tỉnh phi Nam Đại Cồ Việt (Tân Hoàng Minh) | TB số 30/TB-VP ngày 29/1/2019 | 1929/SXD-PTĐT ngày 11/3/2019 | |
| | | | | | | | | | 65 | 0 | 65 | Dự án xây dựng đường VD 2,5 và các dự án cấp bách của Thành phố | Văn bản số 2737/UBND-ĐT ngày 05/6/2017 | Chưa thông báo | |
| | | | | | | | | | 144 | 144 | 0 | Dự án Vành đai 1 | Vb số 10245/VP-GPMB ngày 29/10/2019 | VB số 10559/SXD-PTĐT ngày 11/11/19 | |

| Quỹ nhà tái định cư đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại làm nhà phục vụ tái định cư | | | | | Tình hình bố trí sử dụng căn hộ TDC | | | | Thông tin DA GPMB được bố trí tái định cư | | | | | | |
|--|---|----------------|--|---------------|-------------------------------------|-----------------------------|--|-------------------------------------|---|-----------------------------|----------------|--|-----------------------------------|------------------------------------|---------|
| TT | Tên dự án | Địa điểm | Đơn vị nghiên cứu lập và thực hiện dự án | Số căn hộ TDC | Đã có vb chấp thuận bố trí | Đã thông báo vị trí, cơ cấu | Đã có vb chấp thuận nhưng chưa thông báo | Còn lại (chưa có phương án sử dụng) | Số căn đã có vb chấp thuận | Đã thông báo vị trí, cơ cấu | Chưa thông báo | Dự án | Vb chấp thuận của UBND Thành phố | Vb thông báo của Sở Xây dựng | Ghi chú |
| 6 | Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư và nhà ở thấp tầng tại ô đất ký hiệu B10/ODK3 thuộc phường Yên Sở, quận Hoàng Mai | quận Hoàng Mai | UBND quận Hoàng Mai | 224 | 224 | 0 | 224 | 0 | 224 | 0 | 224 | CTNT bố trí cho DA đường Tam Trinh | Vb số 198/UBND-ĐT ngày 16/01/2017 | Chưa thông báo | |
| 7 | Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư (xây dựng nhà ở cao tầng) tại ô đất ký hiệu C13/DD1 thuộc phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội | quận Hoàng Mai | UBND quận Hoàng Mai | 196 | 196 | 0 | 196 | 0 | 196 | 0 | 196 | Dự án nâng cấp, mở rộng đường Lĩnh Nam | | Chưa thông báo | |
| 8 | Dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng khu di dân Đền Lừ III (giai đoạn 1), quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội | quận Hoàng Mai | UBND quận Hoàng Mai | 362 | 362 | 169 | 193 | 0 | 362 | 169 | 193 | Dự án xây dựng đường Tam Trinh | Vb số 198/UBND-ĐT ngày 16/01/2017 | Vb số 8067/SXD-PTĐT ngày 31/8/2017 | |
| 9 | Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở tái định cư tại phường Xuân La, quận Tây Hồ (nhà B) | quận Tây Hồ | UBND quận Tây Hồ | 136 | 0 | 0 | 0 | 136 | | | | | | | |
| II | Dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách_12 | | | 7.741 | 2.983 | 2.597 | 286 | 4.758 | | | | | | | |
| A | Dự án sử dụng nguồn vốn xã hội hóa_02 dự án | | | 1.176 | 722 | 722 | 0 | 454 | | | | | | | |
| | | | | | | | | | 38 | 38 | 0 | Dự án Liễu Giai - Núi Trúc | 1381/VP-ĐT ngày 20/2/2017 | Vb số 7170/SXD-PTĐT ngày 8/8/2017 | |
| | | | | | | | | | 5 | 5 | 0 | Dự án đình Giảng Võ | 8931/VB-GPMB ngày 29/9/2020 | 10065/SXD-PTĐT ngày 27/10/2020 | |

| Quy nhà tái định cư đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại làm nhà phục vụ tái định cư | | | | | Tình hình bố trí sử dụng căn hộ TDC | | | | Thông tin DA GPMB được bố trí tái định cư | | | | | | | |
|--|--|----------------|---|---------------|-------------------------------------|-----------------------------|--|-------------------------------------|---|-----------------------------|----------------|---|---|--|---------|--|
| TT | Tên dự án | Địa điểm | Đơn vị nghiên cứu lập và thực hiện dự án | Số căn hộ TDC | Đã có vb chấp thuận bố trí | Đã thông báo vị trí, cơ cấu | Đã có vb chấp thuận nhưng chưa thông báo | Còn lại (chưa có phương án sử dụng) | Số căn đã có vb chấp thuận | Đã thông báo vị trí, cơ cấu | Chưa thông báo | Dự án | Vb chấp thuận của UBND Thành phố | Vb thông báo của Sở Xây dựng | Ghi chú | |
| 1 | Dự án xây dựng khu tái định cư Nam Trung Yên phần xây dựng nhà ở và HTXH thiết yếu - Giai đoạn 1 (nhà 30T1, 30T2) | quận Cầu Giấy | Tổng Công ty DT và PTN Hà Nội | 762 | 722 | 722 | 0 | 40 | 672 | 672 | 0 | Dự án đường Vành đai 1 Hoàng Cầu Voi Phu | 989/UBND-DT ngày 13/3/2018 Thông báo số 268/TB-UBND ngày 16/3/2018 | Tb tại Vb 6005/SXD-PTDT ngày 10/7/2018 | | |
| | | | | | | | | | 7 | 7 | 0 | Dự án xây dựng cầu vượt tại nút giao giữa đường Hoàng Quốc Việt – đường Nguyễn Văn Huyền và hoàn thiện đường Nguyễn Văn Huyền theo quy hoạch (Vành đai 2,5) | Văn bản số 5096/VP-GPMB ngày 05/6/2019 | Vb số 5913/SXD-PTDT ngày 8/7/2019 | | |
| 2 | Dự án Nhà ở thấp tầng và khu nhà ở tái định cư kết hợp thương mại – ở đất PT1, PT2 Khu đô thị mới Tây Nam hồ Linh Đàm. | quận Hoàng Mai | Công ty TNHH Đầu tư bất động sản Linh Đàm | 414 | 0 | 0 | 0 | 414 | 0 | 0 | 0 | | | | | |
| B | Dự án xây dựng nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đặt hàng - 10 dự án | | | 6.565 | 2.261 | 1.875 | 286 | 4.304 | | | | | | | | |
| 1 | Dự án nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng tại các ô đất CT3, CT4 khu TDC Xuân La, quận Tây Hồ | quận Tây Hồ | Công ty cổ phần đầu tư đô thị Hồ Tây | 960 | 570 | 570 | 0 | 390 | 570 | 570 | 0 | Dự án đường Vành đai 1 Hoàng Cầu Voi Phục trên địa bàn quận Ba Đình | Văn bản số 989/UBND-DT ngày 13/3/2018 và Thông báo số 268/TB-UBND ngày 16/3/2018 của UBND TP. 10245/VP-GPMB ngày 29/10/2019 | 6847/SXD-PTDT ngày 04/8/2020 | | |

| Quỹ nhà tái định cư đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại làm nhà phục vụ tái định cư | | | | | Tình hình bố trí sử dụng căn hộ TDC | | | | Thông tin DA GPMB được bố trí tái định cư | | | | | | |
|--|--|--|---|---------------|-------------------------------------|-----------------------------|--|-------------------------------------|---|-----------------------------|----------------|--|----------------------------------|------------------------------|---------|
| TT | Tên dự án | Địa điểm | Đơn vị nghiên cứu lập và thực hiện dự án | Số căn hộ TDC | Đã có vb chấp thuận bố trí | Đã thông báo vị trí, cơ cấu | Đã có vb chấp thuận nhưng chưa thông báo | Còn lại (chưa có phương án sử dụng) | Số căn đã có vb chấp thuận | Đã thông báo vị trí, cơ cấu | Chưa thông báo | Dự án | Vb chấp thuận của UBND Thành phố | VB thông báo của Sở Xây dựng | Ghi chú |
| 2 | Dự án xây dựng khu nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đặt hàng tại ô đất OCT3 và OCT1 thuộc Khu chức năng đô thị Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm | quận Nam Từ Liêm | LD Công ty CP Đầu tư VIETASSET (đại diện CĐT) - Công ty CP Đầu tư và xây lắp Constrexim8 | 760 | 61 | 0 | 61 | 699 | 61 | 0 | 61 | Dự án xây dựng cầu qua sông Nhuê trên tuyến đường Dịch Vọng - Phú Mỹ - Cầu Diễn và đường nối ra Quốc lộ 32 | 7674/VP-GPMB ngày 08/9/2020 | | |
| 3 | Dự án xây dựng khu nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đặt hàng tại các ô đất ký hiệu CT1, CT2, CT3, CT4 thuộc khu TDC phục vụ xây dựng KĐT mới Hà Nội | phường Cổ Nhuê 1, quận Bắc Từ Liêm | LD Cty CP tập đoàn dược phẩm Vimedimex, Cty CP đầu tư và phát triển đô thị Xanh và Cty CP thương mại hàng hóa quốc tế IPC | 2.072 | 0 | 0 | | 2.072 | 0 | | | | | | |
| 4 | Dự án xây dựng khu nhà ở tái định cư và nhà ở cho người thu nhập thấp tại phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy | ô đất số 2 tại phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy | Công ty TNHH Nhà đất Bình An | 150 | 150 | 150 | 0 | 0 | 150 | 150 | 0 | Dự án đường Vành đai 1 Hoàng Cầu Voi Phục trên địa bàn quận Đống Đa | 10245/VP-GPMB ngày 29/10/2019 | | |

| Quy nhà tái định cư đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại làm nhà phục vụ tái định cư | | | | | Tình hình bố trí sử dụng căn hộ TDC | | | | Thông tin DA GPMB được bố trí tái định cư | | | | | | |
|--|--|---|---|---------------|-------------------------------------|-----------------------------|--|-------------------------------------|---|-----------------------------|----------------|--|--|---|---------|
| TT | Tên dự án | Địa điểm | Đơn vị nghiên cứu lập và thực hiện dự án | Số căn hộ TDC | Đã có vb chấp thuận bố trí | Đã thông báo vị trí, cơ cấu | Đã có vb chấp thuận nhưng chưa thông báo | Còn lại (chưa có phương án sử dụng) | Số căn đã có vb chấp thuận | Đã thông báo vị trí, cơ cấu | Chưa thông báo | Dự án | Vb chấp thuận của UBND Thành phố | VB thông báo của Sở Xây dựng | Ghi chú |
| 5 | Dự án nhà ở thương mại phục vụ tái định cư tại các ô đất ký hiệu CT1, CT4 thuộc khu chức năng đô thị Vĩnh Hưng - Thanh Trì | Thanh Trì - quận Hoàng Mai | Công ty cổ phần đô thị và hạ tầng Vĩnh Hưng | 1.216 | 598 | 373 | 225 | 618 | 203 | 203 | 0 | Dự án BT Minh Khai - Yên Duyên - Vĩnh Tuy | Văn bản số 2843/UBND-ĐT ngày 17/5/2016 | VB số 2235/SXD-PTĐT ngày 20/3/19 | |
| | | | | | | | | | 170 | 170 | 0 | Dự án BT Minh Khai - Yên Duyên - Vĩnh Tuy | | | |
| | | | | | | | | | 225 | 0 | 225 | Dự án BT từ đê sông Hồng đến khu đô thị mới Gamuda | Văn bản số 12390/VP-ĐT ngày 26/12/2017 | | |
| 6 | Dự án tổ hợp văn phòng và nhà ở Housinco Tân Triều | Tây Nam Kim Giang I, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội | Công ty cổ phần tập đoàn Housinco | 108 | 0 | 0 | 0 | 108 | 0 | 0 | 0 | | 1438/SXD-PTĐT ngày 21/2/2020 | | |
| 7 | Công trình xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư N01 thuộc Dự án Khu nhà ở Ecohome 3 tại ô đất ký hiệu B11-HH2 khu Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm | quận Bắc Từ Liêm | Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Thu đô | 832 | 782 | 782 | 0 | 50 | 134 | 134 | 0 | Dự án đường sắt NTL - THE | Văn bản số 4964/UBND-ĐT | VB 2258/SXD-PTĐT ngày 22/3/2018 | |
| | | | | | | | | | 55 | 55 | 0 | Dự án xây dựng đoạn tuyến đường nối từ cầu Mỗ Lao, quận Hà Đông đến đường 70, quận Nam Từ Liêm | 8347/VP-GPMB ngày 05/9/2019 | 9233/SXD-PTĐT ngày 08/10/2019 | |
| | | | | | | | | | 20 | 20 | 0 | DA xây dựng tuyến đường từ đường Vũ Quỳnh đến đường Lê Đức Thọ - Phạm Hùng | Vb UBNDTP 8346 5/9/19 | 9233/SXD-PTĐT ngày 08/10/2019 | |
| | | | | | | | | | 240 | 240 | 0 | Dự án vành đai 1 đoạn Hoàng Cầu - Voi Phục trên địa bàn quận Đống Đa | Vb số 10245/VP-GPMB ngày 29/10/2019 | VB 10559 ngày 11/11/19 và VB số 10561 ngày 11/11/19 | |

| Quý nhà tái định cư đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại làm nhà phục vụ tái định cư | | | | | Tình hình bố trí sử dụng căn hộ TDC | | | | Thông tin DA GPMB được bố trí tái định cư | | | | | | |
|--|--|--|--|---------------|-------------------------------------|-----------------------------|--|-------------------------------------|---|-----------------------------|----------------|--|---|----------------------------------|---------|
| TT | Tên dự án | Địa điểm | Đơn vị nghiên cứu lập và thực hiện dự án | Số căn hộ TDC | Đã có vb chấp thuận bố trí | Đã thông báo vị trí, cơ cấu | Đã có vb chấp thuận nhưng chưa thông báo | Còn lại (chưa có phương án sử dụng) | Số căn đã có vb chấp thuận | Đã thông báo vị trí, cơ cấu | Chưa thông báo | Dự án | Vb chấp thuận của UBND Thành phố | Vb thông báo của Sở Xây dựng | Ghi chú |
| | | | | | | | | | 10 | 10 | 0 | Xây dựng tuyến đường nối từ đường Hoàng Tăng Bí đến phố Viên, quận Bắc Từ Liêm | VB số 4146/UBND-GPMB; | Vb 9377/SXD-PTĐT ngày 11/10/2019 | |
| | | | | | | | | | 323 | 323 | 0 | DA Phạm Văn Đồng đến Văn Tiên Dũng và Hoàng tăng Bí | VB số 4146/UBND-GPMB; | Vb 9377/SXD-PTĐT ngày 11/10/2019 | |
| 8 | Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đất hàng tại ô đất số 1 thuộc dự án Khu nhà ở bán và xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm | quận Nam Từ Liêm | Công ty TNHH MTV Kinh doanh dịch vụ nhà HN | 116 | 100 | 0 | 0 | 16 | 40 | 40 | 0 | Dự án xây dựng tuyến đường Lương Thế Vinh, NTL | Vb số 11702/VP-GPMB ngày 03/12/2019 của UBND TP | 8207/SXD-PTĐT ngày 9/9/2020 | |
| | | | | | | | | | 50 | 50 | 0 | Dự án xây dựng tuyến đường Tô Hữu - Trung Văn, NTL | | | |
| | | | | | | | | | 10 | 10 | 0 | Dự án xây dựng tuyến đường từ trường THCS Nam Từ Liêm đến QL32, NTL | | | |
| 9 | Dự án Tổ hợp nhà ở, trung tâm thương mại, siêu thị và văn phòng | ô đất A7/HH Khu đô thị mới Tây Nam Hà Nội, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy | Công ty TNHH Phát triển địa ốc Hải Phong | 201 | 0 | 0 | 0 | 201 | | | | | | | |
| 10 | Tòa nhà tái định cư C13 thuộc dự án Khu nhà ở tại điểm X2, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai | Phường Trần Phú, quận Hoàng Mai | Tổng Công ty ĐT và PTN Hà Nội | 150 | 0 | 0 | 0 | 150 | 0 | 0 | | | | | |

Phụ lục 6:
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4962 /QĐ-UBND ngày 09 /12/2022 của UBND Thành phố)

| TT | Tên Dự án | Địa điểm | Đơn vị nghiên cứu lập và thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Diện tích sàn nhà ở (m ²) | Số căn hộ TBC | Tiến độ được duyệt | Tình hình triển khai | Dự kiến hoàn thành |
|---|---|------------------|---|---|---------------------------------------|---------------|--------------------|--|--------------------|
| TỔNG CỘNG: | | | | | 1.107.002 | 13.849 | | | |
| A CÁC DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI | | | | | 817.642 | 10.232 | | | |
| I Dự án đầu tư bằng nguồn vốn từ ngân sách | | | | | 199.280 | 2.491 | | | |
| 1 | Dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư phục vụ nhu cầu di dân giải phóng mặt bằng của Thành phố tại phường Thượng Thanh, quận Long Biên (ô đất NO-15 và NO-16) | quận Long Biên | UBND quận Long Biên | 5094/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 6484/UBND-KH&ĐT ngày 09/11/2016 | 32.320 | 404 | 2019 | Đã thi công xây dựng cơ bản hoàn thành, đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng. UBND quận Long Biên đang cải tạo, sửa chữa sau khi trưng dụng làm cơ sở thu dụng, điều trị covid-19. | 2021 |
| 2 | Dự án đầu tư xây dựng nhà Tái định cư tại phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội (phục vụ công tác GPMB Công viên Tuổi trẻ Thủ đô) (nhà B, C) | quận Hoàng Mai | Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp TP HN (nay là Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng TP HN) | 1570/QĐ-UBND ngày 04/4/2011 6361/QĐ-UBND ngày 23/10/2013 2949/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 1216/QĐ-UBND ngày 20/02/2017 | 28.800 | 360 | 2021 | Đã thi công xây dựng cơ bản hoàn thành, chưa được nghiệm thu đưa vào sử dụng. Chủ đầu tư chưa được bàn giao công trình sau khi trưng dụng làm cơ sở thu dụng, điều trị covid-19. | 2023 |
| 3 | Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư (xây dựng nhà ở cao tầng) tại ô đất ký hiệu C13/DD1 thuộc phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội | quận Hoàng Mai | UBND quận Hoàng Mai | 6563/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 4576/QĐ-UBND ngày 03/10/2011 5772/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 6987/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 5516/QĐ-UBND ngày 4/10/2019 | 15.680 | 196 | 2021 | Đã thi công xây dựng cơ bản hoàn thành. Đang thực hiện thủ tục nghiệm thu PCCC | 2023 |
| 4 | Dự án đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng khu di dân Đền Lừ III (giai đoạn 1), quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội | quận Hoàng Mai | UBND quận Hoàng Mai | 3821/QĐ-UBND ngày 04/8/2010 5142/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 | 28.960 | 362 | 2019 | Đã thi công xây dựng cơ bản hoàn thành, đã nghiệm thu 02 tòa CT2, CT3, tòa CT1 chưa nghiệm thu. Chủ đầu tư chưa được bàn giao công trình sau khi trưng dụng làm cơ sở thu dụng, điều trị covid-19. | 2022 |
| 5 | Dự án xây dựng nhà ở di dân GPMB tại ô đất CT4 khu tái định cư tập trung quận Bắc Từ Liêm | quận Bắc Từ Liêm | UBND quận Bắc Từ Liêm | 6125/QĐ-UBND ngày 26/11/2009 6971/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 | 10.400 | 130 | 2021 | Đang triển khai thi công hạng mục PCCC | 2023 |
| 6 | Dự án Khu tái định cư Xuân La phục vụ xây dựng khu đô thị mới Tây Hồ Tây (nhà CT1, CT2) | quận Tây Hồ | Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp TP HN (nay là Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng TP HN) | 5889/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 4336/QĐ-UBND ngày 17/7/2013; 587/QĐ-UBND ngày 30/01/2021 | 30.400 | 380 | 2021 | Đã thi công xây dựng cơ bản hoàn thành. Chưa được nghiệm thu PCCC. Chủ đầu tư chưa được bàn giao công trình sau khi trưng dụng làm cơ sở thu dụng, điều trị covid-19. | 2023 |

| TT | Tên Dự án | Địa điểm | Đơn vị nghiên cứu lập và thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Diện tích sàn nhà ở (m2) | Số căn hộ TĐC | Tiến độ được duyệt | Tình hình triển khai | Dự kiến hoàn thành |
|--|--|---|---|---|--------------------------|---------------|--------------------|---|--------------------|
| 7 | Dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư cao tầng phục vụ di dân giải phóng mặt bằng - N01 tại ô đất D17 khu đô thị mới Cầu Giấy | quận Cầu Giấy | UBND quận Cầu Giấy | 5949/QĐ-UBND ngày 13/11/2009; 7145/QĐ-UBND ngày 24/12/2015; 5358/QĐ-UBND ngày 8/10/2018; 1835/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 | 23.920 | 299 | 2023 | Đã thi công xong phần thô, đang triển khai thi công phần hoàn thiện | 2024 |
| 8 | Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư và nhà ở thấp tầng tại ô đất ký hiệu B10/ODK3 thuộc phường Yên Sở, quận Hoàng Mai | quận Hoàng Mai | UBND quận Hoàng Mai | 6342/QĐ-UBND ngày 24/12/2010; 4688/QĐ-UBND ngày 07/10/2011; 7753/UBND-KH&ĐT ngày 29/10/2015; 6528/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 | 17.920 | 224 | 2021 | Đã thi công hoàn thành phần thô, đang chuyển sang thi công phần hoàn thiện, chưa nghiệm thu PCCC, vướng mắc 01 hồ chưa GPMB | 2024 |
| 9 | Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở tái định cư tại phường Xuân La, quận Tây Hồ (nhà B) | quận Tây Hồ | UBND quận Tây Hồ | 4395/QĐ-UBND ngày 8/9/2010; 1395/QĐ-UBND ngày 21/3/2016; 1807/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 | 10.880 | 136 | 2024 | Đang thi công phần thô | 2025 |
| II Dự án đầu tư bằng nguồn vốn khác | | | | | 618.362 | 7.741 | | | |
| 1 | Dự án xây dựng Khu tái định cư Nam Trung Yên - phần xây dựng nhà ở và HTXH thiết yếu - Giai đoạn I (nhà 30T1, 30T2) | quận Cầu Giấy | Tổng Công ty ĐT và PTN Hà Nội | 5059/QĐ-UBND ngày 14/10/2010 của UBND Thành phố | 60.960 | 762 | Quy IV/2021 | Đã XD hoàn thành, đã nghiệm thu PCCC, chưa được nghiệm thu đưa vào sử dụng | 2022 |
| 2 | Dự án tổ hợp văn phòng và nhà ở Housinco Tân Triều tại ô đất CT5, khu đô thị Tây Nam Kim Giang I, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì | Tây Nam Kim Giang I, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội | Công ty cổ phần Tập đoàn Housinco | 6018/QĐ-UBND ngày 31/10/2016; 4216/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của UBND Thành phố | 8.640 | 108 | 2021 | Đã thi công xây dựng cơ bản hoàn thành. Đang tổ chức nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng. | 2022 |
| 3 | Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đất hàng tại ô đất số 1 thuộc dự án Khu nhà ở bán và xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm | quận Nam Từ Liêm | Công ty TNHH MTV Kinh doanh dịch vụ nhà HN | 1338/QĐ-UBND ngày 22/3/2019; 630/QĐ-UBND ngày 03/02/2021; 2169/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 | 9.280 | 116 | 2022 | Đang thi công hoàn thiện | 2023 |
| 4 | Công trình xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư N01 thuộc Dự án Khu nhà ở Ecohome 3 tại ô đất ký hiệu B11-HH2 khu Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm | quận Bắc Từ Liêm | Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Thủ đô | 2298/QĐ-UBND ngày 14/5/2018; 3935/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 | 66.560 | 832 | 2022 | Đã thi công cọc đại trà | 2024 |

| TT | Tên Dự án | Địa điểm | Đơn vị nghiên cứu lập và thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Diện tích sàn nhà ở (m2) | Số căn hộ TDC | Tiến độ được duyệt | Tình hình triển khai | Dự kiến hoàn thành |
|----|--|--|---|---|--------------------------|---------------|--------------------|---|--------------------|
| 5 | Dự án xây dựng khu nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đất hàng tại ô đất OCT3 và OCT1 thuộc Khu chức năng đô thị Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm | quận Nam Từ Liêm | Liên danh Công ty CP Đầu tư VIETASSET (đại diện CĐT) - Công ty CP Đầu tư và xây lắp Constrexim8 | 1150/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của UBND Thành phố | 60.800 | 760 | 2020 | Đã GPMB, đã có quyết định giao đất, Chủ đầu tư đang thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án | 2025 |
| 6 | Tòa nhà tái định cư CT3 thuộc dự án Khu nhà ở tại điểm X2, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai | Phường Trần Phú, quận Hoàng Mai | Tổng Công ty ĐT và PTN Hà Nội | 6490/UBND-XD ngày 05/8/2011, giao đất tại QĐ 1361/QĐ-UBND ngày 10/3/2014, 6653/QHKT-TMB-PAKT(P2) ngày 05/9/2019, QĐ điều chỉnh chủ trương đầu tư số 4270/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 | 12.000 | 150 | 2024 | Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng, chưa xây dựng. | 2025 |
| 7 | Dự án Tổ hợp nhà ở, trung tâm thương mại, siêu thị và văn phòng. | ô đất A7/HH Khu đô thị mới Tây Nam Hà Nội, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy | Công ty TNHH Phát triển địa ốc Hà Phong | 3836/QĐ-UBND ngày 24/6/2017, 3836/QĐ-UBND ngày 24/6/2017 của UBND Thành phố | 16.080 | 201 | 2020 | Đang thực hiện thủ tục giao đất, điều chỉnh dự án | sau năm 2025 |
| 8 | Dự án Nhà ở thấp tầng và khu nhà ở tái định cư kết hợp thương mại - ô đất PT1, PT2 Khu đô thị mới Tây Nam hồ Linh Đàm. | quận Hoàng Mai | Công ty TNHH Đầu tư bất động sản Linh Đàm | 4139/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 và 1770/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND Thành phố | 43.654 | 414 | 2019 | Đã có quyết định giao đất, đã hoàn thành GPMB, đang thi công phần ngầm | sau năm 2025 |
| 9 | Dự án xây dựng khu nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo phương thức đất hàng tại các ô đất ký hiệu CT1, CT2, CT3, CT4 thuộc khu TDC phục vụ xây dựng KĐT mới Hà Nội | phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm | LĐ Cty CP tập đoàn dược phẩm Vimedimes, Cty CP đầu tư và phát triển đô thị Xanh và Cty CP thương mại hàng hóa quốc tế IPC | 325/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND Thành phố | 171.044 | 2072 | 2020 | Đang thực hiện công tác GPMB | sau năm 2025 |
| 10 | Dự án nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đất hàng tại các ô đất CT3, CT4 khu TDC Xuân La, quận Tây Hồ | quận Tây Hồ | Công ty cổ phần đầu tư đô thị Hồ Tây | Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND Thành phố | 60.064 | 960 | 2020 | ô đất CT3 đã có quyết định giao đất, ô đất CT4 chưa được GPMB, ban giao đất để thực hiện dự án. Nhà đầu tư đang thực hiện thi công cọc đại trà. | sau năm 2025 |
| 11 | Dự án Khu nhà ở phục vụ tái định cư theo cơ chế đất hàng và nhà ở thương mại tại ngõ 204 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy | ô đất số 2 tại phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy | Công ty TNHH Nhà đất Bình An | GCN đầu tư số 01121001692 ngày 21/3/2014, 528/QĐ-UBND ngày 24/01/2017, 6352/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 | 12.000 | 150 | 2020 | Đã GPMB, chưa thi công xây dựng, đang thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án. | sau năm 2025 |

| TT | Tên Dự án | Địa điểm | Đơn vị nghiên cứu lập và thực hiện dự án | Văn bản chủ trương đầu tư | Diện tích sàn nhà ở (m ²) | Số căn hộ TDC | Tiến độ được duyệt | Tình hình triển khai | Dự kiến hoàn thành |
|----------|--|----------------------------|--|---|---------------------------------------|---------------|--------------------|--|--------------------|
| 12 | Dự án nhà ở thương mại phục vụ tái định cư tại các ô đất ký hiệu CT1, CT4 thuộc khu chức năng đô thị Vĩnh Hưng - Thanh Trì | Thanh Trì - quận Hoàng Mai | Công ty cổ phần đô thị và hạ tầng Vĩnh Hưng | 288/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 của UBND TP | 97.280 | 1.216 | 2022 | Nhà đầu tư đã được giao đất ở CT1, đang thi công phần ngầm, tạm dừng thi công chờ điều chỉnh thời gian thực hiện dự án, ở CT4 chưa hoàn thành GPMB | sau năm 2025 |
| B | 04 DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỚI | | | | 289.360 | 3.617 | | | |
| 1 | Dự án đầu tư Xây dựng nhà ở tái định cư phục vụ GPMB khu di dân Đền Lũ III tại nhà CT4, CT5, quận Hoàng Mai | quận Hoàng Mai | Chưa lựa chọn chủ đầu tư thực hiện | Sở QHKT đã chấp thuận TMB&PAKT tháng 8/2017 | 38.400 | 480 | | UBND TP có VB số 7098/UBND-XDGT ngày 09/10/2015 chấp thuận chủ trương xã hội hóa đầu tư, giao Cty CP BIC Việt Nam lập QH tổng mặt bằng làm cơ sở xem xét thực hiện dự án. Sở QHKT đã có VB số 5266/QHKT-TMB(P2) ngày 09/8/2017 chấp thuận TMB-PAKT (MĐXD khối dể 53,3%, khối tháp 40%, cao 24 tầng, dân số 1680 người) | 2025 |
| 2 | Tòa nhà A, D thuộc Dự án Xây dựng nhà tái định cư tại phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội | quận Hoàng Mai | Đang đề xuất giao Ban Quản lý dự án của Thành phố làm chủ đầu tư | Sở QHKT chấp thuận TMB-PAKT từ năm 2006 và 2010 | 31.520 | 394 | | - Sở QHKT đã có công văn số 1422/QHKT-P1 ngày 29/8/2006 và số 2990/QHKT-P2 ngày 17/9/2010 chấp thuận TMB&PAKT với các chỉ tiêu: MĐXD 31,9%, Tổng DT sàn khoảng 72.775m ² , Hệ số sử dụng đất 3,79 lần, Tầng cao trung bình 11,8 tầng (tòa A cao 15 tầng; tòa B cao 9 tầng; tòa C cao 15 tầng, tòa D cao 12 tầng). Thuộc QHPK H2-4 (ô quy hoạch ký hiệu D2/ODK3 có chức năng đất nhóm nhà ở dự kiến: MĐXD 30-60%, cao 1-15 tầng) | 2025 |
| 3 | Dự án xây dựng nhà chung cư cao tầng tại lô S B1 khu tái định cư Đồng Hới, Đồng Anh | huyện Đồng Anh | Chưa lựa chọn chủ đầu tư thực hiện | UBND TP đã duyệt QHCT từ năm 2012 | 67.040 | 838 | | - Thuộc QHPK N9, phù hợp; QHCT được duyệt tại QĐ số 2028/QĐ-UBND ngày 17/5/2012: Tầng cao: 01 tầng dể, 20 tầng căn hộ. Mật độ xây dựng 29,5%. Dân số: 3355 người, tương đương khoảng 838 căn hộ. | 2025 |
| 4 | Xây dựng khu di dân tái định cư GPMB tại điểm X1, phường Phú Thương, quận Tây Hồ | quận Tây Hồ | Chưa lựa chọn chủ đầu tư thực hiện | Sở QHKT đã duyệt QHTMB từ năm 2009 | 152.400 | 1.905 | | -TMB đã duyệt (CV 3074/QHKT-P1 ngày 09/11/2009); Diện tích đất nhà chung cư 14.521m ² ; Tầng cao 25 tầng (03 khối công trình); Tổng diện tích sàn 97.058,81m ² ; tổng số căn hộ: 828 căn. - Theo QHPK H2-1 được duyệt, ô đất X1 thuộc 2 ô đất: Ô B1-N08 diện tích khoảng 1,39ha, MĐXD tối đa 55%, tầng cao tối đa 25 tầng; Ô B1-MN4 diện tích khoảng 3,26ha, MĐXD tối đa 40%, tầng cao tối đa 03 tầng. | sau năm 2025 |

Phụ lục 7:

Dự kiến nhu cầu vốn để mua lại quỹ nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng và hoàn trả chi phí xây dựng các căn hộ phải bàn giao cho Thành phố tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4962/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND Thành phố)

1. Dự kiến nhu cầu vốn để mua lại quỹ nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng:

Thành phố dự kiến bố trí vốn ngân sách (theo cơ chế linh hoạt) để thực hiện mua lại một số quỹ nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng đã hoàn thành và dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

Dự kiến nhu cầu vốn khoảng **4.698,2 tỷ đồng** để mua lại 2.721 căn hộ tại **07** dự án, trong đó:

- Năm 2022: Dự kiến nhu cầu vốn khoảng **2.892,7 tỷ đồng** mua lại 1.671 căn hộ tại **04** dự án đã hoàn thành: (1) *Dự án nhà ở thương mại phục vụ tái định cư tại khu X2 Đại Kim, quận Hoàng Mai;* (2) *Nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng tại ô đất CT3 khu đô thị mới Nghĩa Đô;* (3) *Dự án tòa chung cư C1 (quỹ đất 20%), 289A Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy;* (4) *Dự án Khu nhà ở cao tầng tại lô đất 5.B3 Đông Hội, huyện Đông Anh.*

- Năm 2023-2024: Dự kiến nhu cầu vốn khoảng **389,7 tỷ đồng** mua lại 224 căn hộ tại **02** dự án: (1) *Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng tại ô đất số 1 thuộc dự án Khu nhà ở bán và xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm;* (2) *Dự án tổ hợp văn phòng và nhà ở Housinco Tân Triều, huyện Thanh Trì.*

- Năm 2025: Dự kiến nhu cầu vốn khoảng **1.415,78 tỷ đồng** mua lại khoảng 826 căn hộ tại **01** dự án: *Công trình nhà ở tái định cư NO1 thuộc Dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư tại ô đất B11-HH2 khu Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm (Ecohome 3), quận Bắc Từ Liêm.*

2. Dự kiến nhu cầu vốn để hoàn trả chi phí xây dựng các căn hộ phải bàn giao cho Thành phố tại các dự án nhà ở thương mại:

Tổng nhu cầu vốn khoảng 95,32 tỷ đồng¹, cụ thể:

- 29 căn tại Dự án Khu nhà ở cao tầng phục vụ giải phóng mặt bằng và kinh doanh: dự kiến số tiền Thành phố phải hoàn trả chi phí xây dựng khoảng 29,4 tỷ đồng.

- 53 căn tại Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở MHDI-1 trên 02 ô đất CT5, CT6 thuộc lô đất HH tại phường Mỹ Đình 2: dự kiến số tiền Thành phố phải hoàn trả chi phí xây dựng khoảng 53,75 tỷ đồng.

- 12 căn tại Dự án công trình gara ngầm, showroom, cụm chiếu phim cao cấp và chung cư một phần tái định cư tại 36 Hoàng Cầu, quận Đống Đa: dự kiến số tiền Thành phố phải hoàn trả chi phí xây dựng khoảng 12,17 tỷ đồng.

¹ Bảng tổng số căn hộ * Diện tích căn hộ TĐC tính trung bình 80m²/căn * 12,676 triệu đồng/m² (suất vốn đầu tư nhà chung cư 24 tầng 2 tầng hầm theo Quyết định số 610/QĐ-BXD ngày 13/7/2022 của Bộ Xây dựng).

Phụ lục 8:
DANH MỤC CÁC QUỸ ĐÀT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở TẠI ĐỊNH CƯ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4962/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND Thành phố)

| ST T | Tên dự án | Diện tích đất (m2) | Số căn hộ dự kiến (căn) | Tình hình GPMB | Tình hình phê duyệt quy hoạch | Ghi chú |
|---|---|--------------------|-------------------------|--|---|---|
| Tổng | | 54.065 | 3.617 | | | |
| I CÁC DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG | | | | | | |
| Tổng cộng: | | 30.965 | 1.712 | | | |
| 1 | Xây dựng nhà ở TĐC phục vụ GPMB khu di dân Đền Lũ III tại nhà CT4, CT5 | 6.629 | 480 | Đã hoàn thành | Sở QHKT đã chấp thuận TMB&PAKT tháng 8/2017 | UBND TP có VB số 7098/UBND-XDGT ngày 09/10/2015 chấp thuận chủ trương xã hội hóa đầu tư, giao Cty CP BIC Việt Nam lập QH tổng mặt bằng làm cơ sở xem xét thực hiện dự án. Sở QHKT đã có VB số 5266/QHKT-TMB(P2) ngày 09/8/2017 chấp thuận TMB-PAKT (MĐXD khối đế 53,3%, khối tháp 40%, cao 24 tầng, dân số 1680 người) |
| 2 | Tòa nhà A, D thuộc Dự án Xây dựng nhà tái định cư tại phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội | 3.578 | 394 | Nhà D đã hoàn thành; Nhà A hoàn thành nhưng đang bị tái lấn chiếm một phần | Sở QHKT chấp thuận TMB-PAKT từ năm 2006 và 2010 | - Sở QHKT đã có công văn số 1422/QHKT-P1 ngày 29/8/2006 và số 2990/QHKT-P2 ngày 17/9/2010 chấp thuận TMB&PAKT với các chỉ tiêu: MĐXD 31,9%; Tổng DT sản phẩm khoảng 72.775m ² ; Hệ số sử dụng đất 3,79 lần, Tầng cao trung bình 11,8 tầng (tòa A cao 15 tầng; tòa B cao 9 tầng; tòa C cao 15 tầng; tòa D cao 12 tầng). - Thuộc QHPK H2-4 (ô quy hoạch ký hiệu D2/ODK3 có chức năng đất nhóm nhà ở dự kiến: MĐXD 30-60%, cao 1-15 tầng) |
| 3 | Dự án xây dựng nhà chung cư cao tầng tại lô 5.B1 khu tái định cư Đông Hội, Đông Anh | 20.758 | 838 | Đã hoàn thành | UBND TP đã duyệt QHCT từ năm 2012 | - Thuộc QHPK N9, phù hợp; QHCT được duyệt tại QĐ số 2028/QĐ-UBND ngày 17/5/2012; Tầng cao: 01 tầng để, 20 tầng căn hộ; Mật độ xây dựng 29,5%; Dân số: 3355 người, tương đương khoảng 838 căn hộ. |
| II CÁC DỰ ÁN CHƯA HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG | | | | | | |
| Tổng cộng: | | 23.100 | 1.905 | | | |
| 4 | Xây dựng khu di dân tái định cư GPMB tại điểm X1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ | 23.100 | 1.905 | Đã GPMB được 17079m ² /23148m ² đạt khoảng 73% | Sở QHKT đã duyệt QHTMB từ năm 2009 | -TMB đã duyệt (CV 3074/QHKT-P1 ngày 09/11/2009); Diện tích đất nhà chung cư 14.521m ² ; Tầng cao 25 tầng (03 khối công trình); Tổng diện tích sàn 97.058,81m ² ; tổng số căn hộ: 828 căn. - Theo QHPK H2-1 được duyệt, ô đất X1 thuộc 2 ô đất: Ô B1-NO8 diện tích khoảng 1,39ha, MĐXD tối đa 55%, tầng cao tối đa 25 tầng; Ô B1-MN4 diện tích khoảng 3,36ha, MĐXD tối đa 40%, tầng cao tối đa 03 tầng. |

PHỐ HỒ